

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 10.

Tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa VI, UBND tỉnh đã nhận được các ý kiến cử tri trong toàn tỉnh phản ánh về các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực: Nông nghiệp, Công thương, Tài nguyên môi trường-quy hoạch đất đai; xây dựng, giao thông và các vấn đề khác. Trong đó, thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của tỉnh là 38/63 ý kiến: Lĩnh vực Nông nghiệp(3), Công thương-xây dựng(3); Tài nguyên môi trường(15); giao thông(6); Lĩnh vực xã hội-nội chính (11).

UBND tỉnh báo cáo giải trình cụ thể các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh như sau:

1. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Ý kiến của cử tri: *"Cư tri xã Hải Lệ đề nghị chính quyền địa phương nên điều chỉnh diện tích rừng phòng hộ, chuyển đổi mục đích sử dụng để giao đất cho người dân địa phương quản lý, sản xuất để tăng thu nhập cho người dân".*

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của thị xã Quảng Trị giai đoạn 2011-2020; mục tiêu của thị xã Quảng Trị là giữ ổn định độ che phủ rừng toàn thị xã đến năm 2015 là 64,3%, hiện tại độ che phủ rừng của TX Quảng Trị chỉ đạt 62%. Mục tiêu giữ ổn định diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn lưu vực sông Thạch Hãn nhằm chống xói mòn, hạn chế lũ lụt, điều hòa khí hậu, kết hợp du lịch sinh thái.

Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng quy hoạch trên, đảm bảo chức năng phòng hộ đầu nguồn của diện tích rừng và cả hệ thống lưu vực hạ lưu, trong giai đoạn này chưa thực hiện việc điều chỉnh diện tích rừng phòng hộ đã quy hoạch.

Để đáp ứng nhu cầu chính chính đang cho người dân địa phương trong việc gia tăng sản xuất, trồng rừng, tăng thu nhập, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND Thị xã Quảng Trị cùng như UBND xã Hải Lệ xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng của xã, cân đối lại quỹ đất sản xuất hợp lý cho người dân để sản xuất, khuyến khích việc nhận khoán bảo vệ rừng phòng hộ, trồng cây lâm sản dưới tán rừng tại các khu rừng phòng hộ hiện có.

1.2. Ý kiến của cử tri: “ Đề nghị tỉnh cần quan tâm đến Chương trình nước sạch hợp vệ sinh môi trường cho người dân xã Vĩnh Sơn vì Vĩnh Sơn diện tích đất nông nghiệp chủ yếu là phát triển nuôi tôm, vì vậy nguồn nước bị ô nhiễm nặng”.

Tính đến cuối năm 2012, toàn xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh có 117 giếng đào hợp vệ sinh, 203 giếng khoan hợp vệ sinh và 02 hệ thống cấp nước tập trung. Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 79,5% (5.371 người/6.756 người). Đây là chỉ số tương đối cao so với các xã khác trong tỉnh. Từ năm 2007 đến năm 2012, bằng nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) đã đầu tư 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung dạng bơm dẫn trên địa bàn xã Vĩnh Sơn, đầu tư 254 mô hình xử lý chất thải chăn nuôi hợp vệ sinh để làm sạch một phần môi trường, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước do nuôi trồng thủy sản gây ra, cơ bản đáp ứng nguồn nước sạch cho sinh hoạt của người dân. Điều đó đã thể hiện sự quan tâm đầu tư của tỉnh, huyện cho xã Vĩnh Sơn.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND huyện Vĩnh Linh và UBND xã Vĩnh Sơn có kế hoạch tranh thủ các nguồn vốn của các Chương trình, dự án, các tổ chức Phi chính phủ và huy động nguồn lực trong nhân dân để cùng với nguồn vốn CTMTQG về nước sạch tiếp tục đầu tư, xây dựng các loại hình cấp nước phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương mình.

1.3. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện đảo Côn Cò phản ánh Khu Bảo tồn biển đảo Côn Cò đã đi vào hoạt động hơn một năm nay, nhưng tình trạng hoạt động khai thác hải sản trái phép trong khu bảo tồn vẫn diễn ra thường xuyên, đề nghị tỉnh chấn chỉnh hoặc thay đổi phương thức quản lý cho phù hợp. ”

Để khắc phục tình trạng hoạt động khai thác hải sản trái phép trong Khu bảo tồn biển, UBND tỉnh đã có chỉ đạo tăng cường cán bộ quản lý khu bảo tồn tại đảo Côn Cò, đưa tàu tuần tra và cử 2-3 cán bộ chuyên môn trực và tuần tra thường xuyên Khu bảo tồn biển để phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan; bổ sung cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang bị tạo điều kiện thuận lợi để Ban quản lý Khu bảo tồn biển hoàn thành nhiệm vụ.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT có biện pháp phối hợp lực lượng với các cơ quan, đơn vị và nhân dân tại đảo Côn Cò để tăng cường lực lượng tại chỗ, thực hiện xã hội hóa công tác bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi, tài nguyên sinh vật biển quý hiếm.

II. Lĩnh vực xây dựng-thương mại:

2.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri đề nghị tỉnh bổ sung kinh phí đầu tư kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp Hải Lệ.

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 15 cụm công nghiệp(CCN) được UBND tỉnh thành lập, trong đó có 5 CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư kết cấu hạ tầng CCN với tổng vốn đầu tư là: 203.835 tỷ đồng. Đến nay tổng số vốn cân đối từ ngân sách Trung ương và địa phương đã hỗ trợ đầu tư cho các CCN là 448,443 tỷ đồng (Trung ương là 25,641 tỷ đồng; tỉnh, huyện là 22,802 tỷ đồng).

Ngày 30/8/2012, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2688/UBND-CN đề xuất Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ 5 tỷ đồng giai đoạn 2013 - 2015 cho cụm công nghiệp Hải Lệ theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015.

Nguồn vốn để xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (KCHT CCN) từ các nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện và vốn của doanh nghiệp kinh doanh KCHT CCN... Ở tỉnh ta, do điều kiện không thuận lợi nên chưa thu hút doanh nghiệp kinh doanh KCHT CCN, bên cạnh đó, ngân sách đầu tư xây dựng KCHT CCN của tỉnh chủ yếu dựa vào sự cân đối từ Trung ương và các địa phương (huyện, TX, TP), việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh khó khăn, chưa bố trí vốn xây dựng KCHT cho các huyện, TX, TP nói chung trong đó có địa bàn thị xã Quảng Trị nói riêng. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp của tỉnh đang gặp khó khăn. UBND tỉnh sẽ tiếp chỉ đạo ngành, địa phương liên quan tìm kiếm nguồn vốn để bố trí, đầu tư xây dựng.

2.2. Ý kiến cử tri: Cử tri xã Gio Sơn, huyện Gio Linh đề nghị tỉnh tiếp tục bố trí nguồn vốn xây dựng chợ Nam Đông, đây là công trình Nhà nước và Nhân dân cùng đầu tư xây dựng nhưng đến nay đã 3 năm chợ vẫn chỉ thi công đến phần móng nền. Hiện nay nhu cầu sinh hoạt chợ của người dân cao song không có nơi để sinh hoạt, buôn bán.

Chợ Nam Đông nằm trong Quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2010, có tính đến năm 2020. Chợ có tổng mức đầu tư khoảng 10,4 tỷ đồng.

Trong những năm qua mặc dù ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn nhưng tỉnh cũng đã bố trí từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương để đầu tư xây dựng chợ Nam Đông tổng cộng là 2.848 triệu đồng.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn khó khăn, để thực hiện tốt việc đầu tư xây dựng chợ, cần triển khai việc xã hội hóa đầu tư theo tinh thần Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 để huy động thêm các nguồn lực đầu tư xây dựng chợ (kể cả nguồn thu từ quỹ đất); khuyến khích các doanh nghiệp, các cá nhân sản xuất kinh doanh tại chợ đóng góp để tăng nguồn vốn đầu tư bảo đảm hoàn thành chợ theo tiến độ đề ra.

Trong kế hoạch vốn XDCB năm 2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành liên quan rà soát để tiếp tục bố trí hỗ trợ đầu tư để cùng với các nguồn vốn khác hoàn thành đầu tư, sớm đưa chợ vào sử dụng, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

2.3. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Triệu Phong, Hải Lăng đề nghị tỉnh tăng cường kiểm soát, xử lý hàng hóa không có nhãn mác, hàng lậu đang trôi nổi tại các chợ nông thôn.

Trong những năm qua, công tác quản lý thị trường nói chung và quản lý, chống hàng giả, hàng kém chất lượng được UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo

quyết liệt. Năm 2013, trong chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 127/ĐP tỉnh đã tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xử lý hàng hóa không có nhãn mác, hàng nhập lậu lưu thông trên thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh công tác quản lý nhà nước về hàng hóa trên thị trường, để công tác kiểm soát hàng hóa đạt kết quả cao hơn thì cần sự tham gia cùng quản lý của người dân trong việc lựa chọn hàng hóa để tiêu dùng. Nếu người dân kiên quyết từ chối các sản phẩm không đảm bảo các quy định như không có nhãn mác rõ ràng thì thị trường hàng giả, hàng kém chất lượng cũng không thể tồn tại. Đề nghị người dân cùng hỗ trợ với các lực lượng chức năng để phát hiện ngăn chặn tình trạng này, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và lành mạnh hóa thị trường trong tỉnh.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng làm tốt hơn công tác giám sát, xử lý để tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa tại các chợ nông thôn.

III. Lĩnh vực giao thông:

3.1. Ý kiến của cử tri: *Cử tri phường Đông Lương, TP Đông Hà kiến nghị việc xây dựng tuyến đường nối từ cầu Đại Lộc đến Quốc lộ 1A đi qua đất trồng lúa của nhân dân, gây mất mùa mất mát và có khả năng gây cản trở dòng chảy, tăng nguy cơ ngập lụt vào mùa mưa, đề nghị UBND tỉnh xem xét.*

Đường nối cầu Đại Lộc với Quốc lộ 1A được xây dựng nhằm kết nối khu vực Đông Bắc huyện Triệu Phong với thành phố Đông Hà, đồng thời phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Triệu Phong và thành phố Đông Hà. Phát huy tối đa hiệu quả kinh tế - xã hội đối với các dự án cầu Đại Lộc và đường nối cầu Đại Lộc với đường Đại Độ - Thuận Phước đã được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đông Hà đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Việc xây dựng tuyến đường qua vùng đất trồng lúa của nhân dân với chiều dài 2,08km, diện tích đất lúa thu hồi khoảng 1,8ha / 85 thửa, số thửa bị chia cắt có diện tích nhỏ hơn 200m² rất ít (15 thửa). Do đó việc đầu tư xây dựng tuyến đường không hoàn toàn gây mất mùa mất mát diện tích đất canh tác của nhân dân.

Đường nối cầu Đại Lộc với Quốc Lộ 1A được thiết kế với tần suất ngập lụt hàng năm và bố trí 11 cống thoát nước ngang các loại (trung bình cách 190m dọc tuyến có 1 cống thoát nước), khi có mưa lũ nhỏ nước sẽ thoát qua các cống; Khi xảy ra mưa lũ lớn, nước dâng cao sẽ chảy tràn qua đường. Do đó, việc cho rằng khi xây dựng tuyến đường gây cản trở dòng chảy và làm tăng nguy cơ ngập lụt là chưa có cơ sở. Đề nghị cử tri ủng hộ chủ trương mở rộng mạng lưới giao thông vì lợi ích lâu dài trong quá trình phát triển của tỉnh nhà.

3.2. Ý kiến của cử tri : *Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh nghiên cứu giải quyết việc nâng cấp đường ĐH.39 nối tỉnh lộ 64 và cầu An Mô:*

UBND tỉnh đã chấp nhận phương án điều chỉnh thiết kế đường phía Đông cầu An Mô (ĐH 39) với tần suất thiết kế là 20% những đoạn đi trùng với ĐH.39 mặt đường được thiết kế nâng cao từ 0,35m ÷ 0,7m. Hiện nay, tư vấn thiết kế đang hoàn

thiện hồ sơ và triển khai thi công, đáp ứng kiến nghị chính đáng của cử tri huyện Triệu Phong.

3.3. Ý kiến của cử tri : *Cử tri huyện Hải Lăng phản ánh việc công trình đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn đã được đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa bàn giao mặt bằng sạch của hành lang đường, các điểm đầu nối đường dân sinh rất hẹp, có độ dốc cao ẩn chứa nguy cơ tai nạn giao thông, khó khăn vận chuyển.*

Ngày 06/02/2009 UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng công trình: Đường từ QL 1A về cảng Mỹ Thủy, huyện Hải Lăng tại Quyết định số 175/QĐ-UBND với mặt cắt ngang quy hoạch 70m. Giai đoạn 1 thi công phần đường với mặt cắt nền đường 12 m, mặt đường 11,5m (phía bên trái tuyến). Ngày 23/7/2009 Sở GTVT đã tiến hành bàn giao quản lý tại thực địa và hồ sơ cọc chỉ giới quy hoạch xây dựng công trình đường từ QL 1A về cảng Mỹ Thủy với mặt cắt 70m cho UBND huyện Hải Lăng và UBND 07 xã có tuyến đi qua. Như vậy, việc bàn giao mặt bằng sạch của hành lang đã hoàn thành.

Về các điểm đầu nối dân sinh: Trên toàn tuyến đã xây dựng tổng cộng 69 vị trí đường dân sinh, đường xuống ruộng và 45 bậc lên xuống ruộng trên địa bàn 07 xã phục vụ đi lại và sản xuất. Theo thiết kế đã được phê duyệt các đường dân sinh và đường xuống ruộng được thiết kế đầu nối với đường dân sinh hiện trạng, bề rộng mặt đường theo bề rộng mặt đường hiện có từ 2m ÷ 5m, mặt đường bằng bê tông xi măng và mở rộng nút giao với tuyến đường tránh lũ. Trong quá trình thiết kế các đường dân sinh Chủ đầu tư đã lấy ý kiến và thỏa thuận của UBND các xã đi qua về quy mô và vị trí đầu nối. Độ dốc dọc từ 1% ÷ 4% đảm bảo cho người và phương tiện đi lại thuận lợi. Như vậy, các điểm đầu nối dân sinh phù hợp với thiết kế và đảm bảo quy định về đầu nối đường dân sinh với đường chính.

3.4. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng đề nghị lắp đặt hệ thống cảnh báo tại vị trí giao cắt giữa đường thôn Tân Diên, xã Hải Thọ với đường sắt tại Km643+500 (ngã ba Tân Diên)*

Việc lắp đặt hệ thống cảnh báo tại vị trí giao cắt thuộc thẩm quyền của Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở GTVT đề nghị công ty kiểm tra cho lắp đặt để đảm bảo ATGT theo kiến nghị của cử tri xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng.

3.5. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh trả lời cho dân biết việc áp giá đền bù GPMB để làm vỉa hè đoạn đường đi qua thị trấn Ái Tử do Sở GTVT làm chủ đầu tư từ năm 2011, nhưng đến nay chưa thực hiện*

Theo quy hoạch mặt cắt ngang QL 1A đi qua thị trấn Ái Tử là 37m, mặt đường 25m, vỉa hè 2 x 6m. Thực tế nền, mặt đường trong quá trình nâng cấp trước đây không đủ 37m, có rất nhiều công trình đã được thi công như: cột điện, cây xanh, cống thoát nước, cáp quang... nên UBND tỉnh đã có văn bản số 2262/UBND-CN ngày 12/8/2009 về việc đồng ý giữ nguyên chiều rộng nền, mặt đường theo hiện trạng đối với đoạn tuyến đi qua thị trấn Ái Tử. Vì vậy, việc làm vỉa hè đoạn đi qua thị trấn Ái Tử tạm thời không thực hiện như quy hoạch cũ.

Việc điều chỉnh quy hoạch từ năm 2009 nhưng đến nay cử tri chưa biết thông tin này, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp với UBND huyện Triệu Phong có trách nhiệm thông tin thêm cho các hộ dân được rõ về việc điều chỉnh quy hoạch này.

3.6. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh đề nghị tỉnh xử lý việc sau khi thi công cầu Cửa Việt xong, đơn vị thi công không làm sạch mặt bằng có rất nhiều cọc ngầm ở sông gần chân cầu và các trụ cầu gây nguy hiểm cho tàu thuyền qua lại.*

Cầu Cửa Việt nằm sát cửa biển, vùng nước sâu, địa chất chủ yếu là cát do đó khi thi công các trụ dưới nước rất phức tạp. Trong quá trình thi công các đơn vị phải dùng xà lan và hệ khung vây bằng cọc ván thép Lasen IV. Sau khi thi công hoàn thành nhà thầu đã thu dọn để di chuyển sang thi công hạng mục khác. Khi hoàn thành công trình các nhà thầu đã tiến hành thanh thải hết các cọc ngầm để tàu thuyền, xà lan và các phương tiện thủy khác lưu thông được thuận lợi và an toàn, vì vậy hiện tại các trụ cầu, chân cầu không có cọc ngầm như phản ánh của cử tri.

4. Tài nguyên-môi trường:

4.1. Ý kiến cử tri: *Cử tri xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa kiến nghị Công ty Lũng Lô được cấp 300 ha đất để trồng cây công nghiệp, hiện bỏ hoang trong lúc dân thiếu đất sản xuất.*

- Dự án phát triển vùng chuyên canh cây Ba Đậu Nam tại xã Hướng Linh - huyện Hướng Hóa của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 177730, với diện tích 4.689.459 m².

Hiện nay, Công ty đã tiến hành sử dụng đất để thực hiện dự án với diện tích 115 ha; Phần diện tích còn lại 353,9 ha, trong đó có 100 ha đất đang có tranh chấp với Công ty TNHH Thái Hòa và các hộ dân địa phương ở 3 thôn: Xa Bai, Pa Kông, Miệt; 253,9 ha ha đất rừng tự nhiên, đồi núi chưa sử dụng

Ngày 30/5/2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Kết luận số 1546/KL-CT về việc kiểm tra chấp hành pháp luật đất đai của các tổ chức theo Chỉ thị 134/CT-TTg ngày 20/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó, UBND tỉnh đã yêu cầu Công ty tiếp tục thực hiện đúng với tiến độ, đảm bảo tính hiệu quả, mục đích của dự án; đồng thời, làm việc với UBND xã Hướng Linh và UBND huyện Hướng Hóa giải quyết dứt điểm phần đất đang tranh chấp, có phương án cụ thể bồi thường, hỗ trợ hoặc trả lại phần đất nhân dân địa phương, Công ty TNHH Thái Hòa đang sử dụng.

Ngày 30/8/2013, UBND tỉnh cũng đã có công văn số 2816/UBND-NN nêu rõ: Nếu đến ngày 30/9/2013 mà công ty chưa thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại kết luận nêu trên thì giao Sở Tài nguyên môi trường rà soát, đề xuất UBND tỉnh thu hồi phần đất chưa sử dụng để giao cho nhân dân sản xuất hoặc giao nhà đầu tư khác. Hiện nay, Sở Tài nguyên môi trường đang rà soát.

Vì vậy, việc cho rằng công ty Lũng Lô bỏ hoang đất trong lúc dân thiếu đất sản xuất là chưa hợp lý. Cán bộ và nhân dân xã Hướng Linh cần tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện dự án góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

4.2. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thôn Gia Vòng, xã Vĩnh Trường đề nghị tỉnh xem xét thu hồi 50 ha đất rừng trước đây giao cho Tòa án tỉnh trồng rừng, giao lại cho dân phát triển sản xuất.*

Việc Tòa án nhân dân tỉnh được giao đất trồng rừng trên địa bàn xã Vĩnh Trường như phản ánh của cử tri là chưa chính xác. Chỉ có việc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bến Hải có liên doanh trồng rừng với Công đoàn Tòa án tỉnh tại khu vực thôn Gia Vòng xã Vĩnh Trường xâm canh tại xã Vĩnh Hà

Sau một chu kỳ trồng và khai thác không có hiệu quả nên Công đoàn Tòa án tỉnh không thực hiện liên doanh nữa. Sau khi khai thác xong diện tích rừng liên doanh như đã nêu, năm 2011, Công ty đã tiến hành trồng lại cây và hiện nay khu đất đang thuộc quyền quản lý và sử dụng của Công ty (Khu đất này nằm trong tổng số diện tích đất đã được cấp giấy CNQSD đất số AO 089823, với diện tích 5.047,98 ha).

Trên địa bàn xã Vĩnh Hà đã thực hiện xong việc rà soát đất của Ban Quản lý rừng, Công ty Lâm nghiệp Bến Hải và Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức bàn giao đất sau khi rà soát cho địa phương quản lý (biên bản bàn giao ngày 26/6/2013).

Nếu thực sự nhân dân thiếu đất sản xuất, UBND tỉnh sẽ giao UBND huyện Vĩnh Linh chỉ đạo UBND xã Vĩnh Hà rà soát lại quỹ đất trên địa bàn xã và có phương án cụ thể về nhu cầu sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

4.3. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thị xã Quảng Trị phản ánh hiện nay một số đơn vị tiến hành khai thác cát sạn ở sông Thạch Hãn thuộc địa bàn xã Hải Lệ, đề nghị chính quyền địa phương cần có kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đơn vị khai thác hợp pháp, không ảnh hưởng đến môi trường.*

Hiện nay, trên địa bàn xã Hải Lệ có 01 đơn vị, đó là Công ty cổ phần Thiên Phú được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông Thạch Hãn tại thôn Tân Mỹ - Như Lệ và thôn Tích Tường với diện tích 8,4ha, công suất 30.000m³/năm, thời hạn khai thác 03 năm tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 10/5/2012. Hiện tại, Doanh nghiệp chỉ mới tiến hành khai thác ở khu vực thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, còn tại khu vực thôn Tích Tường chưa khai thác.

Trước khi được cấp phép khai thác, Công ty cổ phần Thiên Phú đã lập bản cam kết bảo vệ môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường (đã được UBND thị xã Quảng Trị phê duyệt tại Thông báo số 31/TB-UBND ngày 20/3/2012).

Ngoài ra, UBND tỉnh đã cấp phép thăm dò cát, sỏi lòng sông Thạch Hãn tại thôn Như Lệ, xã Hải Lệ cho HTX sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ (đã được phê duyệt trữ lượng và HTX đang lập hồ sơ xin cấp phép khai thác cát, sỏi)

- Thời gian qua, các ngành, chính quyền địa phương đã thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác của các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu các đơn vị hoạt động khoáng sản khắc phục các sai phạm theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo để các đơn vị tiến hành khai thác đúng quy định, không tác động xấu đến môi trường.

4.4 Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa phản ánh tình trạng khai thác vàng trái phép làm ô nhiễm nguồn nước sông Sê Băng Hiêng, đây là con sông cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, đề nghị chính quyền địa phương có biện pháp kiểm tra xử lý; Cử tri huyện Gio Linh đề nghị tỉnh kiểm tra và giám sát việc khai thác vàng đầu nguồn sông Bến Hải làm ô nhiễm nguồn nước.*

- Thời gian qua, UBND tỉnh đã thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản vàng. Ngày 20/3/2012, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý khai thác khoáng sản vàng trái phép trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện Chỉ thị 04/2012/CT-UBND.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện Hướng Hóa, UBND huyện Gio Linh đã tăng cường công tác kiểm tra, đẩy đuổi các đối tượng khai thác khoáng sản vàng trái phép trên địa bàn. Đồng thời, UBND huyện Gio Linh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 19/7/2012 về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn huyện Gio Linh.

- Ngoài ra, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, đẩy đuổi hoạt động khai thác vàng trái phép. Kết quả đã phát hiện, lập biên bản và đề xuất UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 đối tượng khai thác vàng trái phép tại xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa với tổng số tiền 190 triệu đồng, 01 đối tượng khai thác vàng trái phép trên sông Bến Hải với số tiền 60 triệu đồng (UBND tỉnh đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

- Hiện nay, trên sông Sê Băng Hiêng, huyện Hướng Hóa và sông Bến Hải tại huyện Gio Linh không có đơn vị nào được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản vàng. Việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác là trách nhiệm của UBND các cấp nơi có khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản. Vì vậy, UBND tỉnh yêu cầu chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 04/2012/CT-UBND ngày 30/3/2013 của UBND tỉnh.

4.5. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thôn Tân Xuyên, huyện Hướng Hóa đề nghị tỉnh thu hồi lại đất mặt nước tỉnh cho Công ty TNHH Phú Hoàng Anh thuê*

Ngày 04/12/2012, UBND tỉnh có Công văn số 3771/UBND-NN giao cho UBND huyện Hướng Hóa thành lập Đoàn kiểm tra tình hình sử dụng đất của Công ty và báo cáo kết quả qua Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 03/6/2013, UBND

huyện Hương Hòa đã có Văn bản số 216/UBND-TTra về việc đề nghị thu hồi đất đã cho Công ty TNHH một thành viên Phú Hoàng Anh thuê. Tuy nhiên, việc kiểm tra tình hình thuê đất, sử dụng đất chưa đảm bảo theo các quy định về thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên nên ngày 08/7/2013, Sở Tài nguyên môi trường đã có Công văn số 1076/STNMT-QLĐĐ đề nghị UBND huyện Hương Hòa có kết luận thanh tra và gửi về Sở để có cơ sở thẩm định trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 132, Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được kết luận tiếp tục về thanh, kiểm tra.

Sau khi huyện hoàn thành các thủ tục theo quy định, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên môi trường tiến hành các thủ tục liên quan xử lý việc thuê mặt nước của Công ty TNHH Phú Hoàng Anh.

4.6. Ý kiến của cử tri: *Cử tri khu phố 6, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh phản ánh về việc Cảng Cửa Việt cho thuê mặt bằng làm nhà máy dầm gỗ không đúng thẩm quyền và hiện nay đang dời máy xay dầm gỗ vào Cầu cảng số 2 gần với khu dân cư làm ô nhiễm môi trường và gây tiếng ồn, cản trở việc lưu thông hàng hóa qua cảng.*

Việc Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt cho thuê đất làm bãi gỗ dầm đã được UBND tỉnh yêu cầu di dời ra khỏi cầu cảng số 1 và lưu gỗ dầm tại cầu cảng số 2 cho đến khi dự án Kè chỉnh trị luồng cảng Cửa Việt hoàn thành đưa vào sử dụng theo Thông báo số 140/TB-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh.

Ngày 19/9/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra việc xây dựng nhà máy sản xuất gỗ dầm tại cầu cảng số 2 - Cảng Cửa Việt. Kết quả kiểm tra cho thấy:

- Việc Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt cho Công ty CP Tiến Phong thuê cầu cảng số 2 để xây dựng nhà máy gỗ dầm là không đúng với chức năng, nhiệm vụ ngành nghề kinh doanh của Công ty và không đúng với mục đích sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ giao, không thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Việc Công ty Cổ phần Tiến Phong xây dựng, sản xuất kinh doanh tại cầu cảng số 2 không có giấy phép xây dựng, không có thủ tục về bảo vệ môi trường là vi phạm điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và khoản 4 Điều 7 Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Mặt khác, quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Tiến Phong gây tiếng ồn vượt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia. Vi phạm khoản 1, Điều 12 Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo xem xét xử lý các đơn vị có liên quan và có thông tin cho cử tri sau kỳ họp này.

4.7. Ý kiến của cử tri: *Cử tri huyện Gio Linh về việc xả thải nước của nhà máy chế biến cao su Quảng Trị làm ô nhiễm nước sông Cánh Hòm.*

Nhà máy cơ khí chế biến của Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Năm 2008, nhà máy đã đầu tư nâng cấp cải tạo hệ thống xử lý lên công suất 1.500m³/ngày.đêm và đã sử dụng vào sử dụng có hiệu quả. Hằng năm, Công ty đã thực hiện quan trắc giám sát chất lượng môi trường của nhà máy. Theo kết quả quan trắc của đơn vị, hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải đầu ra sau xử lý đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN 01: 2008/BTNMT – Quy chuẩn Quốc gia về nước thải công nghiệp chế biến cao su thiên nhiên). Mặt khác theo kết quả quan trắc môi trường định kỳ của Sở Tài nguyên và Môi trường trên sông Cánh Hòm vào tháng 5/năm 2013 các chỉ tiêu quan trắc đạt giới hạn A2 – QCVN 08:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường giám sát hoạt động xả thải của Công ty TNHH MTV Cao su và tiếp tục quan trắc chất lượng nước sông Cánh Hòm trong thời gian tới để bảo đảm giới hạn an toàn môi trường .

4.8. Ý kiến của cử tri: *Cử tri khóm Nông trường, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh phản ánh Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Trị khai thác đá gây tiếng ồn, ảnh hưởng đến môi trường, sinh hoạt của nhân dân, đề nghị tỉnh có biện pháp xử lý kịp thời.*

Sau khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương tổ chức kiểm tra hoạt động khai thác đá tại thị trấn Hồ Xá - xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh của Công ty cổ phần khoáng sản Quảng Trị.

Thực tế, có hiện tượng tiếng ồn, bụi phát sinh trong quá trình chế biến đá do thiết bị nghiền đá đã cũ. Vì vậy, đã có yêu cầu Công ty đầu tư thiết bị phục vụ khai thác và chế biến đá công nghệ mới để giảm thiểu tiếng ồn và bụi. Ngoài ra, Công ty đã hợp đồng với Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường tiến hành giám sát môi trường định kỳ theo quy định. Kết quả giám sát môi trường đợt 1 (6 tháng đầu năm 2013) cho thấy các thông số môi trường như độ rung, độ bụi, độ ồn ...đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy định hiện hành.

4.9. Ý kiến của cử tri: *Ý kiến cử tri phản ánh việc Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn khởi công xây dựng Khu đô thị Bắc Thành Cổ đã 5 năm nhưng chưa hoàn thành, nay thông báo bán nền đất. Đề nghị HDND, UBND tỉnh cho kiểm tra, nếu dự án không khả thi thì nên thu hồi đất.*

- Ngày 23/10/2009, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2163/QĐ-UBND về việc giao đất cho Công ty CP đầu tư Sài Gòn (giao đất có thu tiền sử dụng đất, không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án) để xây dựng công trình: Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà biệt thự, nhà ở liền kề, diện tích giao: 117.638 m² (giao đợt 1), gồm: Đất ở: 84.466 m², đất giao thông: 33.172 m² và cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 910501, với diện tích 84.466 m² đất ở (diện tích còn lại là đất giao thông không cấp giấy CN).

- Ngày 12/12/2011, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2653/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giao đất đợt 1 và giao đất đợt 2 cho Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn để xây dựng công trình: Khu đô thị mới Bắc Thành Cổ, diện tích giao đợt 2: 154.577 m²,

Như vậy, tổng diện tích giao đợt 1 và đợt 2 là: 272.215 m², trong đó có 168.879 m² đất ở:

- Hiện nay, Công ty đang tiến hành san nền và đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục cơ sở hạ tầng nhưng chưa xây dựng nhà ở theo dự án đã được phê duyệt. Tuy nhiên, ngày 09/4/2013 Công ty đã có thông báo chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đất làm nhà ở (được Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị phát sóng ngày 10/4/2013) là không phù hợp với quy định pháp luật.

(Theo quy định tại Điều 110 của Luật đất đai năm 2003; Điều 101 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và khoản 8, Điều 2 - Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004) thì Công ty chỉ được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án được phê duyệt; không cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức bán nền mà chưa xây dựng nhà ở)

Tuy vậy, đây là dự án đầu tiên đầu tư lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh nên thủ tục chứng nhận đầu tư, lập dự án, giao đất có những thiếu sót, chưa chặt chẽ giữa nhà đầu tư với cơ quan Nhà nước. Mặt khác, xét đặc thù riêng của dự án là có tính chất xã hội cao; kinh phí đầu tư hạ tầng lớn và trong điều kiện tình hình kinh tế khó khăn chung như hiện nay thì việc đầu tư xây dựng nhà ở rất khó thực hiện, đề tháo gỡ những khó khăn cũng như tạo điều kiện cho Công ty khi thực hiện dự án, UBND tỉnh đã có văn bản gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến hướng dẫn thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 4, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể những khu vực được thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng". (Văn bản số 2877/UBND-NN và 2878/UBND-NN); tuy nhiên, đến nay các Bộ vẫn chưa có văn bản trả lời.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn thì thời gian thực hiện hoàn thành dự án vào tháng 5/2015 (Giấy chứng nhận đầu tư số 320121 000028 cấp ngày 25/8/2008). Hiện nay, Công ty đang tiến hành san nền và đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở hạ tầng theo dự án đã được phê duyệt, chưa có dấu hiệu vi phạm quy định khoản 12, Điều 38 - Luật đất đai năm 2003 nên không thực hiện việc thu hồi đất được.

Trong khi chờ đợi hướng dẫn từ Bộ Xây dựng và Bộ TNMT, UBND tỉnh sẽ yêu cầu Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, để đảm bảo mục tiêu yêu cầu đã được phê duyệt.

4.10. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Gio Sơn, Gio Hòa, huyện Gio Linh kiến nghị tỉnh đề nghị Công ty Cao su trả lại một phần đất để nhân dân sản xuất.*

Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị sử dụng đất trồng cao su trên địa bàn huyện Gio Linh với diện tích là 3.392,78 ha (tại xã Gio Sơn là 323,08 ha, tại xã Gio Hòa là 167,03 ha).

Do nhu cầu về bức xúc về quỹ đất để xây dựng nông thôn mới của 07 xã vùng tây Gio Linh, UBND huyện Gio Linh đã cùng với Công ty khảo sát xác định diện tích đất cần chuyển đổi bàn giao cho địa phương để xây dựng nông thôn mới, báo cáo UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho phép hoán đổi đất để xây dựng nông thôn mới các xã tây Gio Linh và phục vụ kế hoạch phát triển trồng cao su của Công ty.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp và thống nhất giao cho Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị xây dựng đề án chuyển đổi trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận để có cơ sở làm việc với các địa phương, ban ngành liên quan để tiến hành thủ tục hoán đổi đất. Khi có đề án cụ thể được phê duyệt, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo việc triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu của nhân dân khu vực trên.

4.11. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ tiếp tục đề nghị tỉnh xem xét để có kế hoạch giao lại đất cho nhân dân sản xuất vì phần lớn diện tích đất tại xã do Công ty Bắc Trung Bộ sử dụng để trồng rừng thực nghiệm.*

UBND tỉnh đã có chủ trương và đã có nhiều buổi làm việc Trung tâm Khoa học sản xuất lâm nghiệp Bắc Trung Bộ để xem xét thu hồi lại một phần đất của Trung tâm giao cho địa phương quản lý, bố trí giao đất cho nhân dân như kiến nghị của cử tri nhưng chưa có kết luận chính thức của Bộ NN và PTNT. Ngày 08/10/2013, Đoàn công tác của UBND tỉnh đã trực tiếp làm việc với Bộ Nông nghiệp và PTNT đã cơ bản thống nhất chủ trương và đang chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn chỉnh các phương án sử dụng đất chuyển giao trong năm 2013, 2014. Bộ NN và PTNT đã có thông báo số 4699/TB-BNN-VP ngày 11/10/2013. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, thống nhất phương án điều chuyển đất của Trung tâm.

Cụ thể của quá trình làm việc

- Ngày 04/4/2012, UBND tỉnh đã có Văn bản 854/UBND-NN gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị chuyển giao khoảng 301 ha đất rừng trồng của Trung tâm Khoa học sản xuất lâm nghiệp Bắc Trung Bộ cho địa phương quản lý.

- Ngày 24/8/2012, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã có Thông báo số 4120/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Nguyễn Đăng Khoa tại buổi làm việc về thống nhất một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2020 tỉnh Quảng Trị, trong đó Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có ý kiến đối với rừng của Trung tâm Khoa học sản xuất lâm nghiệp Bắc Trung Bộ là rừng nghiên cứu khoa học đang được thống kê vào rừng sản xuất, chưa được thống kê vào rừng đặc dụng. Bộ Nông nghiệp sẽ phối hợp với UBND tỉnh kiểm tra thực tế để điều chỉnh.

- Ngày 08/9/2012, đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã vào kiểm tra và làm việc với các đơn vị liên quan, nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến trả lời chính thức.

- Ngày 20/9/2013, UBND tỉnh đã tổ chức kiểm tra thực địa đất của Trung tâm sản xuất khoa học lâm nghiệp Bắc Trung Bộ và đã có Công văn số 3277/UBND-NN ngày 07/10/2013 đề

ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị trước mắt chuyển địa phương 232,72 ha để phát triển kinh tế xã hội

4.12. Ý kiến của cử tri: *Cử tri huyện Gio Linh kiến nghị tỉnh giải quyết dứt điểm dự án treo khu di tích Dốc Miếu, dự án Cảng Cửa Việt và một số dự án đã cấp phép ở khu du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng đã nhiều năm nhưng không triển khai thực hiện; cử tri xã Gio Phong, thị trấn Cửa Việt kiến nghị tỉnh có chính sách cho hộ dân trong các dự án treo từ lâu không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

- Về dự án treo khu di tích Dốc Miếu:

Quy hoạch chi tiết Khu di tích lịch sử Dốc Miếu và hàng rào điện từ Mc Namara đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 50/2004/QĐ-UB Ngày 07/01/2004, đơn vị quản lý khu di tích đã tiến hành cắm mốc bảo vệ, công bố quy hoạch.

Tuy nhiên, do thiếu nguồn kinh phí đầu tư, nên dự án không triển khai thực hiện được. Ngày 16/7/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch công trình: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu di tích lịch sử Dốc Miếu và hàng rào điện từ Mc Namara, tỷ lệ 1/500, trong đó giao cho Trung tâm Bảo tồn di tích và Danh thắng tỉnh làm chủ đầu tư.

Hiện nay, Trung tâm Bảo tồn Di tích Danh thắng tỉnh đã phối hợp với đơn vị tư vấn, chính quyền địa phương để khảo sát và lập quy hoạch điều chỉnh theo hướng thu gọn diện tích quy hoạch để tránh việc phải di dời giải tỏa các hộ dân đã sinh sống lâu năm tại khu vực này. Sở Xây dựng đang thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt trong thời gian tới.

- Về dự án Cảng Cửa Việt:

Khu đất xây dựng Cảng Cửa Việt đã được Thủ tướng Chính phủ thu hồi đất, giao đất tại Quyết định số 163/TTg ngày 16/3/1995 với diện tích là 24,87 ha (trong đó đất dân cư 6,52 ha, đất rừng 3,6 ha, đất hoang cát 8 ha, đất sông suối 6.147 ha).

Ngày 17/10/2007, UBND tỉnh có văn bản số 2622/UBND-CN đồng ý chủ trương giao 10 ha cho Tập Đoàn công nghiệp tàu thủy Việt Nam xây dựng cảng Vinashin - Cửa Việt.

Ngày 30/5/2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã có kết luận số 1546/KL-CT về việc kiểm tra đất đai của các tổ chức theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của HĐND tỉnh. Theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra, rà soát việc sử dụng, quy hoạch khu đất Cảng Cửa Việt tại thị trấn Cửa Việt của Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt. Kết quả hiện trạng sử dụng đất như sau:

+ Đất dân cư đã thu hồi nhưng đến nay chưa giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng khoảng 4,27 ha;

+ Đất do Cảng vụ Quảng Trị, Công ty TNHH SX-TM Hưng Phát, Trạm kiểm soát Biên phòng Bắc Cửa Việt sử dụng 4,26 ha;

+ Đất Công ty TNHH MTV Cảng Cửa Việt sử dụng UBND tỉnh đã giao tại Quyết định số 1838/QĐ-UB ngày 01/12/1994 và 2018/QĐ-UB ngày 09/11/2000 là 6,1855 ha.

+ Còn lại là đất sông suối, chưa sử dụng (hoang cát).

UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi 4,27 ha đất khu dân cư tại thị trấn Cửa Việt (QĐ số 2254/QĐ-UBND ngày 12/11/2013).

- Đối với một số dự án tại Khu du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng:

Hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra thường xuyên, đến nay, UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi diện tích 5.000 m² của Công ty TNHH MTV Thành Vinh và một phần diện tích 30.000 m² của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Hà do sử dụng không hiệu quả, chậm tiến độ.

Đối với các dự án triển khai chậm tiến độ của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Tùng Việt, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, UBND tỉnh đã xem xét cho gia hạn theo quy định.

Đối với các dự án đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương, Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch đang hướng dẫn các đơn vị lập các thủ tục theo quy định để sớm triển khai dự án.

- Đối với chính sách cho các hộ dân nằm trong vùng quy hoạch treo:

Các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất tại khu vực đã có quy hoạch thì quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15, Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất.

Các chính sách khác, UBND tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu để áp dụng thực hiện cho các hộ dân khi có yêu cầu.

4.13. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Phú Kinh, xã Hải Hòa, huyện Hải Lăng đề nghị can thiệp để người dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy nhanh tiến độ để cơ bản hoàn thành trong năm 2013 theo tinh thần Nghị quyết số 30/2012/QH13 của Quốc hội; Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, UBND tỉnh đã có Chỉ thị, văn bản chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện (Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 01/11/2011; Văn bản số 1421/UBND-NN ngày 21/5/2013 về việc tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành cơ bản cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2013; văn bản số 2653/UBND-NN ngày 19/8/2013 về việc giao chỉ tiêu cấp giấy CNQSD đất) cùng với đó Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã có nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện. Hiện nay, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc rà soát các thửa đất chưa cấp giấy và lập kế hoạch để cấp giấy đối với các thửa đất đủ điều kiện nhằm cơ bản hoàn thành trong năm 2013.

Riêng đối với ý kiến của cử tri thôn Phú Kinh, xã Hải Hòa: Qua tìm hiểu, nắm bắt tình hình được biết, hiện nay trên địa bàn hành chính thuộc xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế có 46 hộ dân thuộc thôn Phú Kinh Phường, xã Hải Hòa, huyện Hải Lăng sử dụng đất ổn định từ trước đến nay, với diện tích khoảng 70 ha (đất xâm canh, xâm cư). Đã nhiều lần UBND huyện Hải Lăng làm việc với UBND huyện Phong Điền; Tuy nhiên, đến nay các hộ dân vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để tạo điều kiện cho nhân dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh sẽ làm việc với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế để có phương án giải quyết.

4.14. Ý kiến của cử tri: *Cử tri phường An Đôn đề nghị tỉnh giải quyết dứt điểm vướng mắc của một số hộ dân về đền bù, giải tỏa dự án mở rộng Quốc lộ 1A.*

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mở rộng Quốc lộ 1A, đã được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thâm định đúng trình tự, quy định của pháp luật. Đa số hộ gia đình, cá nhân đều chấp hành quyết định của UBND tỉnh, tuy nhiên đến nay còn một số hộ không chấp hành, trong đó có 03 hộ:

- Ông Hoàng Vực;
- Bà Hồng Thị Thủy
- Ông Lê Tất Chí;

Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét giải quyết khiếu nại 03 hộ nói trên và chỉ đạo các ngành tiến hành thủ tục cưỡng chế sau khi đã giải quyết xong khiếu nại theo quy định.

4.15. Ý kiến của cử tri: *Cử tri huyện Đakrông đề nghị tỉnh có kết luận về vấn đề của Công ty cổ phần phát triển khoáng sản 4 xây dựng khai thác vàng ở xã A Bung, ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt ở phía hạ nguồn các thôn thuộc xã A Ngo, tại cuộc tiếp xúc cử tri lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đakrông đã giải trình nhưng Chủ tịch UBND xã A Ngo khẳng định việc khai thác vàng gây ô nhiễm nguồn nước.*

Công ty cổ phần phát triển khoáng sản 4 được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác quặng vàng tại mỏ vàng A Pey A, xã A Bung, huyện Đakrông với diện tích 3,24ha, công suất khai thác 17.000 tấn quặng/năm, thời hạn khai thác 07 năm tại Giấy phép số 1272/GP-BTNMT ngày 30/6/2011.

Trước khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, Công ty cổ phần phát triển khoáng sản 4 đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác quặng vàng tại mỏ vàng A pey A, xã A Bung, huyện Đakrông. Báo cáo này đã được Hội đồng thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 18/01/2011. Trong đó, quy định cụ thể về việc xử lý chất thải, nước thải và xây dựng hệ thống xử lý nước thải, bảo vệ nguồn nước dưới đất, nước mặt ... trong giai đoạn xây dựng cơ bản mỏ và giai đoạn khai thác, chế biến khoáng sản; tổ chức giám sát môi trường định kỳ trong quá trình hoạt động.

Theo báo cáo, hiện tại Công ty cổ phần phát triển khoáng sản 4 đang tiến hành xây dựng cơ bản mỏ, chưa tiến hành khai thác khoáng sản vàng nên chưa có việc ô

nhiệm nguồn nước. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên môi trường phối hợp với huyện kiểm tra vấn đề này để xử lý nếu có tình trạng gây ô nhiễm nguồn nước.

5. Lĩnh vực nội chính-xã hội:

5.1. Ý kiến của cử tri: Đề nghị tỉnh nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu biên chế cho ngành giáo dục thị xã để đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cho trường THCS Lý Tự Trọng vì đây là trường mới thành lập; Đề nghị tỉnh xem xét cho chủ trương mở rộng tuyển dụng biên chế đối với giáo viên hợp đồng theo Nghị quyết 3.5 tại các trường mầm non công lập của thị xã, hiện nay thị xã có 5 trường mầm non công lập, chỉ tiêu biên chế giao hàng năm cho ngành giáo dục mầm non không đủ số lượng giáo viên cho các trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về bổ sung biên chế cho Trường THCS Lý Tự Trọng: Trường THCS Lý Tự Trọng được UBND thị xã Quảng Trị thành lập kể từ ngày 09/7/2013. Năm học 2013 - 2014, Trường có 08 lớp (mỗi khối có 02 lớp). Theo định mức biên chế quy định, Trường có 16 giáo viên và 05 cán bộ quản lý, nhân viên. Qua cân đối đội ngũ cán bộ, giáo viên của thị xã, UBND thị xã Quảng Trị đã điều động, bố trí giáo viên đang công tác tại Trường THCS Thành Cổ (trường thực hiện chia tách học sinh) và một số giáo viên ở các trường THCS khác đang dôi dư; bổ nhiệm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Đến nay đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có 22 người, đã vượt định mức biên chế quy định 01 người, vì thế, không thể bổ sung biên chế cho Trường THCS Lý Tự Trọng.

Về tuyển dụng giáo viên mầm non: Giáo viên mầm non đang hợp đồng theo Nghị quyết 3.5 tại các trường mầm non công lập của thị xã nếu có đủ thời gian hợp đồng trên 3 năm và đạt tiêu chuẩn về trình độ thì được xem xét tuyển dụng đặc cách theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ.

Về biên chế giáo dục của thị xã: Năm 2013, UBND tỉnh đã giao theo Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 19/12/2012 là 380 biên chế (theo cơ cấu THCS: 161, Tiểu học: 129, Mầm non: 90 biên chế).

Năm học 2013 - 2014, toàn thị xã có 04 trường THCS của thị xã, 01 trường Tiểu học và THCS, 05 trường tiểu học và 05 trường mầm non. Tính đến 01/10/2013, có 364 cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và 49 giáo viên, nhân viên hợp đồng (38 giáo viên và 11 nhân viên).

Tính theo định mức biên chế quy định của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, biên chế giáo dục thị xã cần bố trí là 364 biên chế. Ít hơn biên chế giao năm 2013 là 16 biên chế.

Qua khảo sát của Sở Nội vụ, hiện nay cấp THCS dư 40 giáo viên, tiểu học dư 05 giáo viên, trong khi đó mầm non thiếu 40 giáo viên, nhân viên. Mặc dù biên chế đã tính đủ nhưng do số giáo viên THCS và tiểu học dôi dư, chưa giải quyết được nên chưa tuyển dụng được giáo viên cho bậc học mầm non.

Giải pháp trong thời gian tới là tiếp tục giao ổn định biên chế hiện nay cho thị

xã; số biên chế của 18 giáo viên THCS và tiểu học nghỉ hưu trong năm 2013, 2014 sẽ sử dụng để tuyển giáo viên mầm non, số giáo viên còn thiếu, UBND tỉnh đã chỉ đạo thị xã tiếp tục hợp đồng theo Nghị quyết 3.5 để đảm bảo đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn thị xã. Khi số giáo viên dôi dư THCS và tiểu học nghỉ hưu sẽ dành biên chế này cho tuyển dụng giáo viên mầm non còn thiếu.

5.2. Ý kiến cử tri huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh chỉ đạo giải quyết việc đề nghị nhà nước tặng kỷ niệm chương cho hơn 800 hồ sơ là những người có công trong chiến đấu, bảo vệ Thành cổ Quảng Trị, hiện nay đang ở trên địa bàn các tỉnh trong cả nước:

Từ năm 2009, UBND tỉnh Quảng Trị có chủ trương tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Thành Cổ Quảng Trị cho những cá nhân trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ trong chiến dịch chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972.

Sau hơn 3 năm, UBND tỉnh đã tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Thành Cổ Quảng Trị cho gần 18.000 người trên địa bàn cả nước.

Tuy nhiên qua quá trình thực hiện xét thấy số lượng hồ sơ phát sinh quá nhiều và việc xác nhận của các địa phương, các Ban liên lạc CCB thiếu chặt chẽ, phát sinh đơn thư khiếu nại về đối tượng.

Vì vậy, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3128/UBND-NC ngày 21/11/2011 thông báo: UBND tỉnh tổ chức xét, tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Thành Cổ Quảng Trị đến hết quý I năm 2012 là chấm dứt.

Việc xem xét những hồ sơ đang còn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban Thi đua khen thưởng tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.3. Ý kiến cử tri: Cử tri xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong nêu ý kiến, kiến nghị, đề nghị tỉnh bổ sung thêm vốn cho Chương trình phổ cập giáo dục mầm non.

Hiện nay toàn tỉnh đang thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Kinh phí thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi toàn tỉnh năm 2012 là 15,050 tỷ đồng. Kinh phí thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi toàn tỉnh năm 2013 là 11,000 tỷ đồng. Với nguồn ngân sách hàng năm được cấp như trên, kinh phí được phân bổ hàng năm được chỉ cho các nội dung theo quy định.

Đối với xã Triệu Vân đã được phân bổ: 01 bộ đồ chơi tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non trong nhà, với kinh phí: 50,477 triệu đồng; 01 bộ đồ chơi tối thiểu dành cho giáo dục mầm non ngoài trời, với kinh phí: 56,430 triệu đồng; 01 bộ đồ chơi tối thiểu dành cho giáo dục mầm non ngoài trời - khu liên hoàn, với kinh phí: 63,315 triệu đồng;

Trong tổng kinh phí cho huyện Triệu Phong, việc hỗ trợ trên đối với trường mầm non Triệu Vân là sự cố gắng của huyện, của tỉnh. Việc xem xét, phân bổ thêm trong những năm tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo ngành Giáo dục có phương án rà soát, lại về điều kiện thực tế của các trường. Qua đó, có phương án phân bổ phù hợp cho các trường ở vùng khó khăn phù hợp.

Để thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các địa phương tiếp tục huy động các nguồn lực

để đầu tư các điều kiện khác nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.4. Ý kiến cử tri: *Cử tri xã Gio Quang phản ánh một số Công ty, xí nghiệp trên địa bàn sử dụng lao động không đúng như cam kết ban đầu, một số doanh nghiệp sử dụng lao động vi phạm luật lao động đề nghị tỉnh giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh*

Trong thời gian vừa qua, các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định của các pháp luật khác liên quan đến người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp; bên cạnh đó công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cũng được các cơ quan chức năng thực hiện nghiêm túc.

Tuy nhiên, số doanh nghiệp trên địa bàn khá lớn (trên 1.800 doanh nghiệp), trong khi cán bộ, công chức tham gia công tác thanh tra, kiểm tra còn ít, chưa đảm bảo về số lượng, do đó, chưa thực hiện được việc thanh tra, kiểm tra toàn bộ các doanh nghiệp trên địa bàn để xử lý vi phạm.

Mặc dầu vậy, khi nhận được phản ánh, các kiến nghị về việc vi phạm các quy định của pháp luật lao động ở các doanh nghiệp, các cơ quan chức năng cũng thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra để tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm theo đúng pháp luật.

Để việc xử lý được kịp thời hơn, đề nghị cử tri phản ánh cụ thể về vi phạm cam kết sử dụng lao động qua Sở LĐTBXH đề UBND tỉnh chỉ đạo xử lý cụ thể.

5.5. Ý kiến cử tri: *Cử tri huyện Cam Lộ đề nghị tỉnh quy hoạch, nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề, hiện nay tồn tại tình trạng mất cân đối lao động. "thừa thầy thiếu thợ, đào tạo xong không có việc làm."*

Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Quảng Trị đến năm 2020" đã được UBND tỉnh phê duyệt từ tháng 12/2012.

Hiện tại, UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ chủ trì xây dựng phương án sáp nhập các cơ sở dạy nghề cấp huyện (Trung tâm dạy nghề tổng hợp, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm KTTH-HN) cho phù hợp, nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề. Vì vậy, Đề án sẽ tiếp tục được điều chỉnh và phê duyệt sau khi đã thực hiện xong việc sáp nhập. Việc triển khai thực hiện Đề án "Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề tỉnh Quảng Trị đến năm 2020" sẽ khắc phục được những bất cập và hạn chế của hệ thống cơ sở dạy nghề hiện tại.

Năm 2013, UBND tỉnh đã thực hiện phân cấp về quản lý nguồn vốn đào tạo nghề theo quy mô, lĩnh vực tạo điều kiện cho các địa phương, đơn vị chủ động hơn trong việc lập kế hoạch và tuyển sinh dạy nghề. Mặt khác công tác tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ năm 2013 cũng có những thay đổi như: Tuyển sinh gắn liền với công tác tư vấn về học nghề và việc làm; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn được xây dựng từ cấp xã, ngành nghề đào tạo được xác định xuất phát từ nhu cầu thực của người lao động và gắn liền với định hướng, quy hoạch phát triển

kinh tế xã hội, quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khắc phục từng bước tình trạng đói nghèo nhưng không có địa chỉ sử dụng.

5.6. Ý kiến cử tri: *Cử tri huyện Hải Lăng đề nghị Nhà nước cần khẩn trương chỉ đạo thực hiện giải quyết hồ sơ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học/dioxin:*

Thực hiện Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ và Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động-TB&XH về việc hướng dẫn thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân; Sở Lao động-TB&XH đã tổ chức triển khai, tập huấn thực hiện các chính sách mới đến các huyện, thị xã và thành phố. Tuy nhiên, về Danh mục bệnh tật, con dị tật, dị dạng đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang đợi văn bản hướng dẫn của Bộ, do đó tỉnh chưa có cơ sở để hướng dẫn lập hồ sơ mới.

UBND tỉnh đã có kiến nghị về Bộ Lao động-TB&XH về ý kiến trên; sau khi có văn bản hướng dẫn, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Lao động-TB&XH tiếp tục triển khai thực hiện.

5.7. Ý kiến cử tri: *Cử tri xã Hải Quý kiến nghị về chính sách đối với quân nhân tham gia bảo vệ Tổ quốc sau 1975 theo Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay đã được hưởng chế độ trợ cấp nhưng vẫn chưa được cấp thẻ BHYT.*

Thi hành Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Lao động-TB&XH đã phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện; theo đó Sở Lao động-TB&XH đã tiếp nhận và trình UBND tỉnh Quyết định mua 958 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg. Hiện nay, tại Sở không có hồ sơ tồn đọng.

Kiểm tra tại Phòng Lao động-TB&XH huyện Hải Lăng, hiện không có hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT theo Quyết định số 62 tồn đọng, bên cạnh đó ngày 13/8/2013, Phòng Lao động-TB&XH huyện Hải Lăng đã có công văn số 360/LGBB-TBXH-CS gửi đến UBND các xã và thị trấn của huyện, đôn đốc việc thực hiện các chính sách ưu đãi cũng như thực hiện vấn đề mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công.

Vì vậy, vấn đề mua thẻ BHYT đã được triển khai kịp thời, việc cử tri phản ánh là chưa có cơ sở, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở LĐTBXH làm việc với phòng LĐTBXH huyện Hải Lăng để tiếp tục thông tin thêm cho cử tri ở xã Hải Quý và các đối tượng được rõ, liên hệ để được cấp thẻ.

5.8. Ý kiến cử tri: *"Cử tri xã Ba Nang, huyện Đakrông phản ánh một số tiêu chuẩn bình xét hộ nghèo có tiêu chí đông con nên một số dân cố tình sinh thêm con để hưởng chế độ mầu thuẫn với chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, đề nghị tỉnh có chính sách thiết thực hơn đối với hộ nghèo nhằm giúp họ vươn lên thoát nghèo, tránh tình trạng trông chờ ỷ lại các chính sách ưu đãi của nhà nước"*

Việc đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm được dựa trên một hệ thống biểu mẫu đánh giá về tài sản, thu nhập của hộ gia đình kết hợp với sự bình xét của người dân trong thôn, bản, khu phố... Trên cơ sở đánh giá về tài sản của hộ gia đình để phân loại những hộ có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, theo đó điều tra viên phải thực hiện điều tra thu nhập của hộ gia đình. Chuẩn hộ nghèo được quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg, theo đó hộ nghèo là hộ có thu nhập dưới 400.000 đồng/người/tháng ở vùng nông thôn và dưới 500.000 đồng/người/tháng ở vùng thành thị được xác định từ bảng chấm điểm về tài sản và phiếu điều tra thu nhập của hộ, Trưởng thôn, bản, khu phố phải tổ chức họp dân để bình xét để xác định tính chính xác việc điều tra và phải được sự đồng thuận của người dân địa phương.

Phiếu thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo có mục “Nguyên nhân nghèo”, trong đó có điểm “Đồng người ăn theo” - đây không phải là tiêu chí để đánh giá hộ nghèo mà là để xác định những chính sách trợ giúp phù hợp đối với hộ nghèo.

Vì vậy, việc hiểu điểm “Đồng người ăn theo” - là tiêu chí để đánh giá hộ nghèo là chưa đúng theo quy định. Việc một số hộ dân cố tình sinh thêm con để hưởng chế độ hộ nghèo là do nhận thức chưa đúng, do đó thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách của nhà nước trợ giúp đối với người nghèo, hộ nghèo để người dân hiểu rõ, để tránh tình trạng ý lại, trông chờ sự hỗ trợ của nhà nước, thiếu ý chí vươn lên vượt nghèo.

5.9. Ý kiến cử tri: *Cử tri huyện Triệu Phong kiến nghị BHXH cần có hướng dẫn cụ thể việc khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi trong thời gian chưa đến năm học để mua BHYT học đường.*

Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 36/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi là trẻ em chưa đủ 72 tháng tuổi”

Điểm a Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 36/2005/NĐ-CP quy định: “Trẻ em dưới sáu tuổi được Nhà nước cấp Thẻ khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập (sau đây gọi tắt là Thẻ khám bệnh, chữa bệnh). Thẻ khám bệnh, chữa bệnh được cấp một lần. Thời hạn hiệu lực ghi trên Thẻ được tính kể từ ngày cấp Thẻ cho đến ngày trẻ em đó đủ bảy mươi hai tháng tuổi”.

Qua thực tế, khi triển khai thực hiện bảo hiểm y tế cho trẻ em, trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 9 hàng năm (đến lúc nhập học vào lớp 1) một bộ phận trẻ em quá 72 tháng tuổi và lúc này các em không được hưởng ưu đãi chăm sóc y tế (vì sau khi vào lớp 1 mới có bảo hiểm y tế).

Vừa qua tại Diễn đàn trẻ em năm 2013 về sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tổ chức tại Quảng Trị, các em đã đề đạt ý kiến này lên Quốc hội và các đại biểu đề nghị sửa Khoản 2 Điều 15 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: “Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập” thành “Trẻ em được chăm sóc sức

khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập từ lúc sinh ra đến khi nhập học lớp 1 (được mua bảo hiểm y tế)".

5.10. Vấn đề cử tri xã Ba Nang, huyện Đakrông kiến nghị việc lao động đã vay vốn để học ngoại ngữ, giáo dục định hướng để đi xuất khẩu lao động nhưng đến nay chưa được xuất cảnh.

Căn cứ Quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo để đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2009 - 2020, thì người lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số của huyện Đakrông được hỗ trợ toàn bộ học phí, tài liệu học tập, sách giáo khoa, vở viết; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí trong thời gian học, tiền tàu xe và trang cấp ban đầu như chế độ áp dụng đối với học sinh trong các trường phổ thông dân tộc nội trú. Vì vậy, việc phát sinh trường hợp có vay vốn ngân hàng thuộc các đối tượng nêu trên, đề nghị cử tri phản ánh trường hợp cụ thể để UBND tỉnh có cơ sở chỉ đạo giải quyết.

Theo báo cáo của UBND huyện Đakrông và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội từ năm 2009 đến 2012, tại huyện Đakrông có 339 lao động trên địa bàn huyện đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, trong đó lao động là hộ dân tộc thiểu số, lao động là hộ nghèo chiếm 73,3%. Đối với người lao động đăng ký đi làm việc ở các nước như Malaysia, Nhật Bản, các nước Trung Đông nếu đạt tiêu chuẩn, yêu cầu và được lựa chọn thì đến nay đều xuất cảnh. Tuy nhiên, hiện tại trên địa bàn huyện Đakrông còn một số lao động đăng ký đi XKLD Hàn Quốc nhưng chưa được xuất cảnh, cụ thể là: có 12 lao động đã qua kỳ thi tiếng Hàn nhưng chưa được xuất cảnh; 23 lao động đã học xong chương trình tiếng Hàn nhưng chưa thi được do Hàn Quốc chưa tổ chức. Nguyên nhân là do từ năm 2012 đến nay phía Hàn Quốc không tổ chức kỳ thi tiếng Hàn, không tiếp nhận lao động Việt Nam đã thi đỗ kỳ thi tiếng Hàn trong 2 năm 2010-2011 sang lao động tại nước này chỉ vì những năm qua số lượng người lao động của Việt Nam đang làm việc ở Hàn Quốc bỏ trốn ra ngoài làm việc hoặc hết hạn hợp đồng nhưng không về nước mà trốn ra cư trú bất hợp pháp quá lớn, dẫn đến phía Hàn Quốc đã đình hợp tác lao động, không nhận lao động Việt Nam sang lao động tại Hàn Quốc.

Ngày 09/9/2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam và Bộ Lao động - Việc làm Hàn Quốc đã cùng ký kết Biên bản "Thỏa thuận về việc tiếp tục thực hiện quy trình đưa người lao động sang làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình cấp phép việc làm (gọi tắt là Chương trình EPS)". Theo thỏa thuận này có 3 nhóm đối tượng sẽ ưu tiên giới thiệu với các chủ sử dụng lao động Hàn Quốc gồm: (1) những lao động đã đạt các kỳ kiểm tra năng lực tiếng Hàn theo EPS vào tháng 12/2011 và tháng 8/2012; (2) những ứng viên thuộc huyện nghèo đã đăng ký kiểm tra (EPS) vào tháng 8/2012 nhưng chưa được tham gia kiểm tra; (3) những lao động đã về nước đúng hạn và đã thi đạt kỳ kiểm tra trên máy tính. Với thỏa thuận này, việc đưa lao động sang Hàn Quốc làm việc tiếp tục được thực hiện, mở ra nhiều cơ hội cho lao động huyện nghèo.

Đối với các trường hợp đi lao động Hàn Quốc cần tiếp tục chờ đợi để được tiếp tục được sang lao động tại Hàn Quốc theo biên bản thỏa thuận trên vào thời gian tới.

5.11. Phản ánh của cử tri của các xã Ba Lòng, A Ngo, Tả Long và Hải Phúc (huyện Đakrông) đề nghị tỉnh có chính sách cho con em vùng sâu, vùng xa đã được đào tạo kể cả cử tuyển về nhưng chưa có việc làm:

Theo Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 24/8/2009 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy chế xét tuyển công chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp quy định về ưu tiên xét tuyển:

"... Đối với xét tuyển viên chức sự nghiệp làm việc ở các xã vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh thì ưu tiên xét tuyển người có hộ khẩu thường trú ít nhất là 03 năm tại các xã vùng miền núi của tỉnh trước, sau đó còn chỉ tiêu thì xét tuyển người có hộ khẩu ngoài địa bàn..."

Tính từ năm 2008 đến nay theo báo cáo của UBND huyện Đakrông đã tuyển dụng, tiếp nhận và bố trí: 202 trường hợp (150 viên chức làm việc tại các trường học, 09 công chức viên chức làm việc tại các Phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và 43 cán bộ công chức làm việc tại UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân quy định việc cử tuyển là để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các dân tộc thiểu số chưa có hoặc có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp.

Từ 2008 đến nay, trên cơ sở đề nghị của các huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, các cơ sở đào tạo, thực hiện cử tuyển 156 học sinh người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh học các trường đại học, cao đẳng, trung học trong và ngoài tỉnh. Số sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp được tuyển dụng vào làm việc: 97 người (Hương Hóa: 42; Đakrông: 49; Gio Linh và Vĩnh Linh: 6). Kỳ thi tuyển công chức 30 đã tuyển thêm 02 công chức diện cử tuyển cho huyện Đakrông.

Xuất phát từ mục đích của chế độ đào tạo cử tuyển, UBND tỉnh đã có Công văn số 2533/UBND-NC ngày 27/9/2011 gửi các huyện Hương Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh yêu cầu UBND huyện căn cứ nhu cầu của địa phương để bố trí công tác cho sinh viên cử tuyển tốt nghiệp theo đề xuất của huyện về tuyển chọn học sinh cử tuyển. Hiện nay, đối tượng này vẫn được ưu tiên bố trí khi có chức danh tuyển dụng phù hợp không qua thi tuyển, xét tuyển

Để khắc phục khó khăn trong việc bố trí công tác đối với sinh viên cử tuyển, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện khảo sát và dự báo nhu cầu cán bộ của địa phương theo từng lĩnh vực và vị trí việc làm mà địa phương thiếu để đề xuất Hội đồng xét và cử đào tạo theo ngành nghề phù hợp đảm bảo khi học sinh ra trường phải có vị trí để bố trí, tránh tình trạng sinh viên cử tuyển tốt nghiệp không bố trí được công việc.

Như vậy, UBND tỉnh đã có chế độ ưu tiên, các giải pháp tuyển dụng cho con em vùng sâu, vùng xa đã được đào tạo, kể cả cử tuyển đi học các trường Đại học, Cao đẳng trong cả nước và chế độ tuyển dụng để tạo nguồn nhân lực tại chỗ. UBND các huyện đã tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí theo quy định. Tuy nhiên, do các

ngành nghề đào tạo chưa phù hợp, hoặc đào tạo quá nhiều người có cùng chuyên ngành, vì vậy các đơn vị chưa tuyển dụng hết số học sinh cử tuyển ra trường mà cần có thời gian nhất định để sắp xếp bố trí.

UBND tỉnh báo cáo để cử tri được rõ.

Ngoài ra, các ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết cụ thể của các ngành, địa phương, UBND tỉnh đã phân công cho các đơn vị tiếp thu, giải quyết và báo cáo cho cử tri được biết. (Phụ lục kèm theo);

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của cử tri, của quý vị đại biểu, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP.TX;
- Chánh.PVP,CV.
- Lưu: VT,TH(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường



PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số 224 ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh)

I. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Triệu Long, huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh cho xây dựng hệ thống mương thoát nước xã Triệu Long vì nay đã xuống cấp, ngập úng vào mùa lũ lụt; cử tri huyện Triệu Phong cho rằng hệ thống kênh mương nội đồng được xây dựng theo tỷ lệ góp vốn 60%-40% nên đưa về cho xã quản lý vì xã là cấp chính quyền gần dân nhất, có thể kịp thời cùng với dân xử lý sự cố xảy ra; Cử tri xã Triệu Đại đề nghị tỉnh cho xây dựng cầu máng mới để phục vụ tưới tiêu và nhân dân đi lại được thuận tiện vì hiện nay cầu máng ở thôn Quảng Điền đã xuống cấp trầm trọng”.

a) Về xây dựng hệ thống mương thoát nước xã Triệu Long :

Hệ thống tiêu thoát nước xã Triệu Long chủ yếu là làm bằng đất, lâu ngày chưa được nạo vét, mặt khác năm 2012 mưa lũ nhỏ nên cây cỏ, đặc biệt là bèo phát triển mạnh che phủ làm cản trở dòng chảy dẫn đến tiêu thoát lũ chậm. Để đảm bảo cho vấn đề tiêu thoát lũ kịp thời trong khi nguồn kinh phí hỗ trợ để nạo vét của tỉnh còn khó khăn và đây là việc làm thường xuyên, đề nghị UBND xã Triệu Long, huyện Triệu Phong tổ chức cho nhân dân phát quang cây cỏ, thu dọn bèo ... nhằm tiêu thoát lũ chống ngập úng.

b) Quản lý xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng tại Triệu Phong :

Chương trình kiên cố hoá (KCH) kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2006-2015 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 05/2006/QĐ-UBND ngày 17/01/2006. Theo quy định kênh loại III do nhà nước và nhân dân cùng làm, đối với vùng đồng bằng Nhà nước hỗ trợ 60%, nhân dân đóng góp 40%, vùng miền núi Nhà nước hỗ trợ 90%, nhân dân đóng góp 10%. Kênh liên xã thì do UBND huyện quản lý, kênh trong một xã thì do UBND xã quản lý và được thực hiện từ năm 2006 đến nay. Vốn KCH kênh mương hàng năm được phân bổ về cho huyện quản lý trên cơ sở đề xuất của huyện. Đề nghị UBND huyện Triệu Phong xem xét lại quy trình quản lý nguồn vốn KCH kênh mương cho phù hợp với Nghị quyết số 6.6/2005/NQ-HĐND ngày 15/12/2005 kỳ họp thứ 6 khóa V của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải thích rõ cho cử tri có ý kiến.

c) Về xây dựng cầu máng mới ở thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại:

Cầu máng Quảng Điền thuộc kênh N1-12 của trạm bơm Quảng Điền bắc qua sông Vĩnh Định, ngoài việc dẫn nước tưới còn phục vụ việc đi lại của nhân dân. Cầu máng này được xây dựng từ năm 1981 đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng. Để đảm bảo dẫn nước tưới và phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình

thủy lợi Quảng Trị lập dự án trình cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư xây dựng; khi có kinh phí đầu tư sẽ tiến hành xây dựng cầu máng mới.

1.2. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng có ý kiến về việc bờ Nam sông Vĩnh Định đoạn thôn Phú Xuân A bị sạt lở sâu 5m, dài 30m gần đình làng và một số nhà dân, gây nguy hiểm cho một số hộ dân; đề nghị bố trí kinh phí xây dựng kè chống xói lở 02 bên bờ sông Ô Lâu"*

Theo quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế xử lý sạt lở bờ sông bờ biển, các huyện: Hải Lăng và Triệu Phong đã lập dự án kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông trên địa bàn ưu tiên cho những đoạn bờ sông xói lở đặc biệt nghiêm trọng. Trong năm 2012 các kè: Phú Liêu xã Triệu Tài, Đồng Giám xã Triệu Độ, Tân Đức xã Triệu Thành, An Lợi xã Triệu An đã được đầu tư đưa vào khai thác hiệu quả. Đối với các đoạn sạt hai bờ sông Ô Lâu và đoạn thôn Phú Xuân A thuộc sông Vĩnh Định các huyện đã cho lập dự án xin vốn đầu tư. Trong khi chưa có vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, đề nghị địa phương thực hiện theo quy định tại quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển ban hành tại quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Ý kiến của cử tri: *"Cử tri xã Gio Hòa, Gio Bình, huyện Gio Linh phản ánh việc Công ty Thủy lợi Gio - Cam - Hà và cụm Thủy nông Hà Thượng chỉ cho 15 hộ thuê mặt nước nuôi trồng, khai thác thủy sản trong hồ và dùng xung điện đánh bắt, hủy diệt môi sinh, môi trường, cử tri kiến nghị hồ Hà Thượng nằm giữa địa bàn nhiều xã, công ty thủy lợi chỉ nên khai thác nguồn nước còn nguồn lợi thủy sản nên cho đồng bào nhân dân cùng khai thác đánh bắt; ..."*

Việc quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản trong vùng diện tích mặt nước hồ Hà Thượng đã trải qua nhiều thời kỳ và nhiều hình thức từ việc quản lý, khai thác của một đơn vị (Trại cá La Ngà) đến nhiều hộ tham gia góp vốn để thả cá (54 người ở trong khu vực Gio Hòa) nhưng tất cả đều không có hiệu quả và phải chấm dứt hoạt động. Từ đó nhân dân quanh vùng lòng hồ đánh bắt tự do bằng nhiều hình thức khác nhau kể cả đánh mìn, xung điện, kéo vớt làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản đồng thời gây mất trật tự và an toàn cho đập.

Để khắc phục tình trạng trên, đồng thời tăng cường đảm bảo an toàn công trình, tháng 3/2011, Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị đã đồng ý cho Công ty TNHH xây dựng Thanh An có trụ sở ở Gio Linh cùng 15 hộ dân ở địa phương thuộc xã Gio Hòa và xã Gio Châu đứng ra thành lập Tổ khoán hoạt động nuôi trồng khai thác sử dụng mặt nước hồ Hà Thượng; 15 hộ tự nguyện đóng góp vốn thả cá và cùng tổ chức quản lý khai thác. Từ đó đến nay việc trật tự an ninh lòng hồ được giữ vững, an toàn cho đập, các hộ gia đình đã quản lý khai thác lòng hồ có hiệu quả, tăng thu nhập, giải quyết công ăn việc làm cho bà con thiếu đất sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Sau buổi tiếp xúc cử tri tại xã Gio Hòa ngày 02/10/2012, tiếp nhận và giải quyết ý kiến phản ánh của cử tri, Công ty TNHH một thành viên Quản lý khai thác

công trình thủy lợi Quảng Trị đã chỉ đạo Công ty TNHH xây dựng Thanh An thông báo cho UBND xã Gio Hòa về việc các hộ cá nhân trong địa phương có nhu cầu tham gia vào Tổ nuôi trồng thủy sản lồng hồ Hà Thượng có văn bản đăng ký với Công ty và Tổ để xem xét mở rộng số hộ, tạo công ăn việc làm cho nhân dân, không hạn chế số hộ tham gia nhưng phải có sự thỏa thuận đóng góp với các hộ đã tham gia trước đây. Tuy nhiên đến nay Công ty chưa nhận được yêu cầu nào của các hộ.

Việc hợp đồng một đơn vị chủ trì phối hợp với các hộ nông dân trên địa bàn quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản lồng hồ là hướng đi phù hợp nhằm ổn định trật tự, bảo đảm an toàn cho công trình vừa có thêm thu nhập, giải quyết công ăn việc làm cho nông dân vùng quanh hồ.

II. Lĩnh vực công thương-giao thông-xây dựng:

2.1. Cử tri xã Tân Long, huyện Hướng Hóa đề nghị tỉnh có ý kiến với ngành điện đi dời đường dây điện cao thế, hạ thế ra hành lang, hiện nay đặt trong khu dân cư ảnh hưởng đến sản xuất và xây dựng nhà cửa của dân.

Lưới điện cao áp (22 kV) đi qua xã Tân Long được nghiệm thu đưa vào sử dụng năm 1994. Khi đầu tư xây dựng UBND tỉnh đã có Quyết định số 457/QĐ-UB ngày 21/03/1994 về việc duyệt kinh phí xây dựng, đền bù giải tỏa nhà cửa, hoa màu để xây dựng và đã được phòng Kinh tế huyện Hướng Hóa, UBND xã Tân Long thực hiện đền bù hoa màu, nhà cửa đến các hộ dân (32 hộ). Tuyến đường dây này chạy dọc theo quốc lộ 9, cách lề đường khoảng 30 mét, đất đai chủ yếu là đồi núi, nhà cửa lúc này còn thưa thớt, đảm bảo an toàn hành lang khi vận hành. Trong thời gian qua, Quốc lộ 9 được đầu tư mở rộng, khoảng cách từ mép đường đến đường dây đã bị thu hẹp, điều kiện kinh tế phát triển nên nhu cầu nhà ở của nhân dân tăng cao, do không thể xây nhà cửa về phía hành lang đường bộ các hộ dân đã lùi về phía sau vi phạm hành lang an toàn lưới điện (HLATLĐ). Điện lực Khe Sanh đã phối hợp với UBND xã Tân Long nhiều lần lập biên bản vi phạm HLATLĐ cao áp theo Nghị định số 106/2005/NĐ-CP. Như vậy để vận hành an toàn lưới điện 22kV đoạn từ xã Tân Long đến thị trấn Lao Bảo theo Nghị định số 106/2005/NĐ-CP cần có sự chỉ đạo, phối hợp của các cấp chính quyền và ngành điện và nhân dân trên địa bàn.

2.2. Cử tri xã Hải Quy, huyện Hải Lăng phản ánh chỉ số điện tháng 5/2013(tiền điện tháng 6 từ 15/5 đến 15/6 tăng cao lên từ 1,7 đến 2 lần) đề nghị cơ quan chức năng kiểm tra làm rõ.

Sau khi có ý kiến của cử tri, ngành điện đã triển khai kiểm tra công tác ghi chỉ số công tơ, thu tiền điện tại xã Hải Quy, kết quả cho thấy các nhân viên làm công tác ghi chỉ số đúng lịch và thu tiền đúng quy định. Sản lượng điện toàn xã sử dụng tháng 5/2013 là: 68.249 kWh, tháng 6/2013 là: 97.614 kWh tăng so với tháng 5 là 1,42 lần. Nguyên nhân là từ 15/5 đến 16/6/2013 là thời điểm đầu hè thời tiết nắng, nhiệt độ cao, nóng nực vào ban đêm nên nhân dân sử dụng điện sinh hoạt (quạt, tủ lạnh ... nhiều hơn tháng trước. Đồng thời trong thời gian này học sinh

cũng đã nghỉ hè nên nhu cầu dùng quạt, tivi, máy vi tính...cũng tăng nhiều hơn. Đây cũng chính là thời điểm lượng điện tiêu thụ tăng cao của tất cả các hộ sử dụng điện trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.3. Cử tri xã Trung Hải, Gio Linh phản ánh việc cung cấp điện cho các trạm bơm nước tưới vụ hè thu không đảm bảo, trạm bơm Đồng Trày thôn Bách Lộc.

Hệ thống đường dây và trạm biến áp bơm Đồng Trày thuộc tài sản của UBND xã Trung Hải quản lý, tháng 4/2013 đã bị cháy máy biến áp, Công ty Điện lực Quảng Trị đã chỉ đạo Điện lực Gio Linh xây dựng mới một tuyến đường dây hạ áp để cấp điện cho khu vực nói trên trong thời gian sớm nhất. Đồng thời để đảm bảo việc cung cấp điện phục vụ cho trạm bơm nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân vùng Đồng Trày lâu dài, Điện lực Gio Linh đã làm việc với UBND xã về kế hoạch bàn giao công trình nói trên cho Công ty Điện lực Quảng Trị quản lý.

2.4. Cử tri thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh có ý kiến về nguồn điện sinh hoạt quá yếu, trụ điện gây đã lâu không được sửa chữa, đề nghị tỉnh sớm khắc phục.

Qua tìm hiểu thực tế, nguồn điện ở khu phố 2 thị trấn Cửa Việt yếu do quá xa TBA Long Hà, Ngành điện đã di chuyển TBA Long Hà công suất 400 KVA đến vị trí trung tâm nên đã cải thiện chất lượng điện năng cho bà con ở khu vực trên. Đồng thời đã lập phương án kéo 480m đường dây hạ áp để cấp điện cho các phụ tải có công suất lớn như sản xuất nước đá, kho đông lạnh... và sẽ triển khai trong thời gian tới.

Về phản ánh trụ điện gây lâu ngày không được sửa chữa: Ngành điện đã phối hợp với UBND TT Cửa Việt khảo sát hiện trường thấy chỉ có 01 vị trí cột cuối đường dây 0,4kV thuộc TBA Tân Lợi bị nứt (không gãy), đơn vị đã có kế hoạch để thay thế.

2.5. Cử tri xã Trung Hải, Gio Bình, huyện Gio Linh có ý kiến việc nâng cấp hệ thống điện hạ áp nông thôn do ngân hàng ADB tài trợ trong quá trình thi công đã nảy sinh một số vấn đề bất hợp lý giữa thiết kế với thực tế như số cột điện ở vị trí quá gần đường và quá xa khu dân cư, không phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Về vấn đề trên ngành điện đã phối hợp với UBND xã Trung Hải, UBND xã Gio Bình, giao cho các thôn chủ động đề xuất báo cáo những điểm chưa phù hợp với UBND 2 xã, đề UBND các xã làm việc với chủ đầu tư điều chỉnh lại thiết kế cho phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và đã thay đổi theo đề nghị của các xã.

2.6. Cử tri TX Quảng Trị kiến nghị về chất lượng một số công trình thủy điện, đặc biệt sau sự cố vỡ đập thủy điện Đakrông 3. Cử tri kiến nghị các cơ quan liên quan cần có sự giám sát chặt chẽ trong quá trình thi công các công trình này để đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo an toàn cho người dân.

Công trình thủy điện Đakrông 3 được chủ đầu tư đưa vào sử dụng từ tháng 2/2013. Theo quy định tại Nghị định 209/2004/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng (có hiệu lực đến 15/4/2013) thì việc quản lý chất lượng công trình là thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư. Theo quy định này, cơ quan quản lý Nhà nước hầu như không được tham gia vào việc quản lý chất lượng trong quá trình thi công. Điều này gây ra nhiều bất cập khi Chủ đầu tư yếu về năng lực quản lý, thiếu ý thức trách nhiệm đối với xã hội nhất là các dự án ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của nhân dân khi có thiên tai xảy ra. Để tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án, khắc phục những bất cập trong quản lý chất lượng công trình trong đó có các công trình thủy điện, ngày 06/02/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2013/NĐ-CP về quản lý chất lượng công trình xây dựng; ngày 25/7/2013, Bộ xây dựng đã ban hành Thông tư số 10/2013/TT-BXD quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Hiện nay, Sở Công thương đang phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan tổ chức việc thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng các công trình chuyên ngành theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP. Riêng công trình Thủy điện Đakrông 3, đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền giám định tổ chức giám định chất lượng.

2.7 Ý kiến của cử tri: *Cử tri thị xã Quảng Trị kiến nghị, xã Hải Lệ là địa phương được chọn là xã điểm xây dựng nông thôn mới nhưng còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là việc thực hiện tiêu chí về trường học. Hiện tại, học sinh trường tiểu học Kim Đồng tại xã này chỉ được học 1 buổi/ngày, hệ thống tường rào không có. Cử tri kiến nghị các cơ quan chức năng quan tâm, bố trí kinh phí nâng cấp trường, đảm bảo nhu cầu học hành của con em.*

Thực hiện Nghị định 31/NĐ-CP của Chính phủ, Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Trị tiếp quản 3 đơn vị trường học tại xã Hải Lệ, ban đầu điều kiện CSVC rất khó khăn, nhưng được sự quan tâm của địa phương và Trung ương đã đầu tư xây dựng được 1 dãy nhà phòng học bộ môn tại trường THCS Mạc Đình Chi, xây mới 1 trường mầm non. Vì phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để mở tuyến đường chính đi xã Hải Lệ, trường Tiểu học Kim Đồng và THCS Mạc Đình Chi đã giải phóng tường rào nên hiện nay 2 trường này chưa có hệ thống tường rào. Phòng GD&ĐT đang tham mưu với UBND thị xã, kêu gọi đầu tư để xây dựng CSVC tại 2 trường này để sớm đảm bảo các hạng mục theo lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

III. Lĩnh vực Tài nguyên-môi trường:

3.1. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thôn Hoà Thành, huyện Hướng Hoá phản ánh về việc rác thải dọc đường Hồ Chí Minh ứ đọng, việc thu gom rác của Công ty môi trường đô thị chậm, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.*

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 1496/STNMT-CCBVMT ngày 18 tháng 9 năm 2013 yêu cầu UBND huyện Hướng Hoá chỉ đạo phòng Tài

nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thu gom, xử lý rác theo đúng quy định.

- Về rác thải dọc đường Hồ Chí Minh: Hàng năm phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương Hóa thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thu gom rác vô chủ ở đây, tuy nhiên một số hộ dân thiếu ý thức đã vứt rác thải bừa bãi gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của bà con.

- Do lực lượng còn mỏng, thiếu phương tiện thu gom nên việc thu gom rác thải của Công ty Môi trường đô thị chậm, ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường: UBND huyện cũng đã nhiều lần đốc thúc Công ty Môi trường đô thị cần đẩy nhanh tiến độ thu gom rác cho bà con nhân dân, tránh để rác thải ứ đọng lâu ngày và cũng đã có kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thu gom cho Công ty.

3.2. Ý kiến của cử tri: *Cử tri huyện Hương Hóa phản ánh dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Bộ NN và PTNT đã triển khai thực hiện từ năm 2008 nhưng đến nay nhân dân vẫn chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Trên địa bàn huyện Hương Hóa từ năm 2007 đến năm 2012 đã triển khai 2 dự án (lâm nghiệp và ngoài lâm nghiệp) đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi dự án kết thúc dự án, kết quả đạt được là:

- Dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc dự án đất Lâm nghiệp: Cấp được 1.942 /1942 hộ/4.323,05 ha.

- Dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc dự án đất Lâm nghiệp: Cấp được 14.892/7975 hộ/8.944,32 ha.

Theo báo cáo của UBND huyện Hương Hóa thì hiện nay số Giấy chứng nhận còn tồn đọng chưa trao cho người sử dụng đất là 3.418 giấy (chủ yếu là đất ở). Lý do: Các hộ dân chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Hiện nay, UBND huyện đã chỉ đạo cho các xã thông báo cho nhân dân kê khai thực hiện nghĩa vụ tài chính để nhận giấy chứng nhận theo quy định.

3.3. Ý kiến của cử tri: *Cử tri thôn Long Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng về cơ sở tái chế phế liệu của ông Đỗ Duy Thọ xả thải nước thải không được xử lý ra môi trường.*

Về nội dung này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Hải Lăng tổ chức kiểm tra và giải quyết theo phản ánh của cử tri. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hải Lăng đã tiến hành kiểm tra nhắc nhở và yêu cầu cơ sở cam kết trong thời gian tới sẽ di dời ra xa khu dân cư tránh ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Theo phê duyệt tổng thể về KTXH huyện Hải Lăng đến năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Hải Lăng quy hoạch khu vực kinh doanh phế liệu để di dời tất cả cơ sở kinh doanh phế liệu trên địa bàn ra khỏi khu dân cư, đảm bảo môi trường.

3.4. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Truân Long, huyện Triệu Phong phản ánh hiện nay nhiều doanh nghiệp được giao đất để sản xuất kinh doanh nhưng nhiều*

năm không sử dụng, trong khi đó người dân lại không có đất sản xuất, đề nghị tỉnh có biện pháp khắc phục và theo cử tri việc giao đất, cho thuê đất với thời hạn 50 năm là quá dài, nên rút ngắn lại khoảng từ 20 đến 30 năm.

Hiện nay trên địa bàn xã Triệu Long, ngoài các công trình công cộng, đất bưu điện, đất do UBND xã quản lý, sử dụng, UBND tỉnh chưa giao đất, cho thuê đất cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Vì vậy, cử tri phản ánh có nhiều doanh nghiệp được giao đất để sản xuất kinh doanh nhưng nhiều năm không sử dụng là không có cơ sở.

Công tác rà soát đất các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất là việc làm thường xuyên. Đặc biệt, từ khi thực hiện Chỉ thị 134/CT-TTg ngày 20/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh (nội dung này UBND tỉnh đã có Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 15/7/2013 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 16/8/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát quản lý, sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất).

Về thời hạn giao đất, cho thuê đất đối với từng loại đất, từng đối tượng sử dụng đất, thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

3.5. Ý kiến của cử tri: *Ý kiến cử tri xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa đề nghị trả lời cho dân rõ việc giao đất ở hạ lưu điện Rào Quán, hiện tại dân đang thiếu đất canh tác.*

Ở phía hạ lưu công trình Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị (thủy điện Rào Quán) nằm trên sông Rào Quán, hiện nay có Công trình thủy điện Hạ Rào Quán đã được vận hành đi vào sử dụng và việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đúng mục đích, quy định.

Việc cử tri phản ánh về nhu cầu đất cho canh tác, UBND tỉnh sẽ giao UBND huyện Hướng Hóa khảo sát nhu cầu báo cáo UBND tỉnh để có phương án giải quyết cụ thể.

3.6. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Triệu Vân, Triệu Phong không đồng tình với việc giao đất cho Chi hội thánh Tin Lành Cửa Việt xây dựng nhà thờ trên địa bàn xã Triệu Vân, xã Triệu An, vì người dân của xã không tham gia vào tổ chức tôn giáo này, đồng thời việc giao đất xây dựng nhà thờ cũng chưa có họp bàn lấy ý kiến của người dân.*

- Ngày 23/4/2012, Chi hội thánh Tin Lành Cửa Việt có đơn xin giao đất để xây dựng cơ sở tôn giáo tại 1 trong 2 vị trí là xã Triệu Trạch hoặc xã Triệu Vân.

- Ngày 26/6/2012, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1872/UBND-NN về việc giao đất cho cơ sở tôn giáo; trong đó, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh, Sở Xây dựng, UBND huyện Triệu Phong và các đơn vị có liên quan xem xét đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo đúng quy định.

- Ngày 17/7/2012, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp để giải quyết nội dung nêu trên; tuy nhiên, tại cuộc họp chính quyền địa phương và thôn

chưa có sự thống nhất, đồng thuận vị trí giao đất. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo đề nghị UBND tỉnh giao UBND huyện Triệu Phong chỉ đạo UBND các xã: Triệu Phước, Triệu An, Triệu Vân rà soát, xem xét kỹ quỹ đất của địa phương, tạo điều kiện bố trí vị trí thích hợp (Văn bản số 1108/STNMT-Q1.ĐD ngày 07/8/2012). Tuy nhiên, đến nay UBND huyện Triệu Phong chưa có văn bản báo cáo.

Như vậy, đến nay trên địa bàn xã Triệu Vân cũng như trên toàn tỉnh Chi hội thánh Tin Lành Cửa Việt chưa được UBND tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như phản ánh của cử tri.

IV. Lĩnh vực nội chính :

4.1. Ý kiến cử tri: *Cử tri huyện Triệu Phong tiếp tục kiến nghị việc quy định bố trí cán bộ công chức cấp xã đối với chức danh cán bộ Văn phòng Đảng ủy kiêm Xã đội phó là bất hợp lý vì hai chức danh này về công tác chuyên môn hoàn toàn trái ngược nhau nên đề nghị tỉnh sửa đổi cho phù hợp*

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động TB và XH hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, UBND tỉnh ban hành quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 về quy định chức danh, số lượng cán bộ chuyên trách, công chức ở xã, phường, thị trấn và giao Sở Nội vụ “hướng dẫn bố trí hợp lý các chức danh, số lượng đối với từng loại xã, phường, thị trấn, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả.”

Thực hiện quyết định của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã có hướng dẫn số 221/HD-SNV ngày 07/7/2010 hướng dẫn việc bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. trong đó đối với xã biên giới, miền núi, xã loại II được bố trí 3 công chức Văn phòng Thống kê trong tổng số 12 công chức, cụ thể như sau:

- 01 công chức làm công tác tổng hợp văn phòng HĐND và UBND; thi đua khen thưởng; Tôn giáo.

- 01 công chức làm công tác thống kê; văn thư lưu trữ; thủ quỹ; bộ phận 1 cửa; dân số.

- 01 công chức làm công tác văn phòng đảng ủy, xã đội phó.

Việc hướng dẫn của Sở Nội vụ nhằm để đảm bảo các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác đều có người đảm nhiệm. Mặt khác để cho cán bộ Xã đội phó nguyên trước đây là cán bộ chuyên môn khác được hưởng chế độ như công chức, trong phần tổ chức thực hiện, tại điểm 1, phần 3 trong hướng dẫn số 221/HD-SNV đã nêu rõ: “*Tùy theo đặc điểm cụ thể của từng loại xã, từng vùng, miền, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng của từng cán bộ, công chức để bố trí công việc thích hợp đồng thời bố trí kiêm nhiệm thêm các chức danh khác, đảm bảo các lĩnh vực công tác, các nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cấp xã đều có người thực hiện*”.

Như vậy, việc bố trí cụ thể từng chức danh công chức Văn phòng Thống kê ở các xã tùy theo đặc điểm của từng địa phương để thực hiện, những bất cập trong việc bố trí chức danh công chức ở xã như ý kiến phản ánh của cử tri không phải do văn bản hướng dẫn mà chủ yếu do việc nghiên cứu văn bản hướng dẫn để áp dụng ở cơ sở còn máy móc.

Tuy nhiên, để thống nhất trong việc bố trí chức danh công chức Văn phòng - Thống kê ở các xã, Sở Nội vụ đã có công văn số 350/SNV-XDCQ ngày 30/8/2013 hướng dẫn bố trí chức danh công chức Văn phòng - Thống kê như sau:

"Đối với xã loại I, xã biên giới, miền núi, xã loại II (có dưới 5000 dân đối với miền núi, dưới 8000 dân đối với đồng bằng), chức danh công chức Văn phòng - Thống kê được bố trí 3 người để đảm nhiệm các công tác sau: Tổng hợp Văn phòng HĐND và UBND; Thi đua – Khen thưởng; Tôn giáo; Thống kê; Văn thư - Lưu trữ; Thủ quỹ; Bộ phận một cửa; Văn phòng Đảng ủy, Xã đội phó. Tùy theo đặc điểm cụ thể của đội ngũ công chức ở từng xã để bố trí các chức danh công chức Văn phòng - Thống kê phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và khả năng của từng công chức, đảm bảo các công tác trên đều có công chức đảm nhận.

Riêng đối với chức danh Xã đội phó, nếu không bố trí được 01 trong 03 công chức Văn phòng - Thống kê đảm nhận thì bố trí chức danh Xã đội phó là người hoạt động không chuyên trách ở xã theo Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh và Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 10/8/2010 của UBND tỉnh."

4.2. Về ý kiến cử tri xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh xem xét cho xã Triệu Vân được hưởng chế độ xã loại I:

Thực hiện Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, năm 2007, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số Quyết định 20/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, theo đó xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong được xếp loại 3.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Nghị định 159/2005/NĐ-CP ngày 27/02/2005 về việc phân loại địa giới hành chính xã, phường, thị trấn: "Các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn biên giới và hải đảo là đơn vị hành chính cấp xã loại 1". Do đó, xã Triệu Vân không thuộc xã biên giới được xếp loại 1 mà chỉ được xếp vào xã "bãi ngang" ven biển được cộng vào yếu tố đặc thù 20 điểm.

Năm 2012, UBND tỉnh đã có Công văn số 2229/UBND-NC ngày 24/7/2012 về việc hướng dẫn điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp xã. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát và lập hồ sơ đối với những đơn vị có sự thay đổi về phân loại đơn vị hành chính theo quy định. Tuy nhiên, qua rà soát UBND huyện Triệu Phong chỉ trình xã Triệu Tài đủ điều kiện điều chỉnh phân loại.

Đề nghị UBND huyện Triệu Phong rà soát, xem xét, căn cứ các tiêu chí theo nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn nếu UBND xã Xã Triệu Vân đủ điều kiện nâng phân loại thì lập hồ sơ theo quy định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4.3. Ý kiến cử tri thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng đề nghị tỉnh điều chỉnh lại địa giới hành chính giữa hai xã Hải Vĩnh và Hải Thiện tại điểm khu vực 2, thôn Thuận Nhơn do có sai sót trong quá trình thực hiện Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Thủ tướng Chính phủ), hiện nay thôn Thuận Nhơn có 2 khu vực đất sản xuất: Khu vực 1 do xã Hải Vĩnh quản lý, khu vực 2 do xã Hải Thiện quản lý nên việc quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới không thực hiện được:

Thực hiện theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch HĐBT (nay là Thủ tướng Chính phủ), lãnh đạo 2 xã Hải Vĩnh và Hải Thiện đã tiến hành đi xác định tại thực địa, trong đó có một phần diện tích hiện tại nhân dân thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh đang sinh sống và canh tác nằm trong ranh giới hành chính của xã Hải Thiện, tách rời thành 1 khu vực riêng và không có đường địa giới hành chính khép kín với xã Hải Vĩnh. Theo quy định tại Quyết định số 77/QĐKT ngày 12/5/1993 của Cục đo đạc và Bản đồ về việc ban hành quy định kỹ thuật thành lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính các cấp, đường địa giới hành chính các cấp phải là đường khép kín, cho nên lãnh đạo 2 xã Hải Vĩnh, Hải Thiện đã tiến hành hiệp thương và đi đến thống nhất phần diện tích thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh đang sinh sống và canh tác nằm trong ranh giới của xã Hải Thiện.

Ngày 15/11/1996 thay mặt UBND 2 xã, ông Nguyễn Quang Tuấn, Chủ tịch UBND xã Hải Vĩnh và ông Lê Quân, Chủ tịch UBND xã Hải Thiện đã ký kết bộ hồ sơ, bản đồ, mốc địa giới hành chính giữa 2 xã. Bộ hồ sơ, bản đồ và mốc ĐGHC trên đã được UBND huyện Hải Lăng, UBND tỉnh ký xác nhận và đã được Trung ương nghiệm thu công nhận cho phép đưa vào sử dụng. Như vậy, đường ĐGHC giữa xã Hải Vĩnh và Hải Thiện đã lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định về kỹ thuật và đảm bảo tính pháp lý của Nhà nước.

Như vậy, theo ý kiến cử tri thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh đề nghị điều chỉnh ĐGHC giữa 2 xã Hải Vĩnh và Hải Thiện là không có cơ sở để điều chỉnh đường ĐGHC giữa 2 xã Hải Thiện và xã Hải Vĩnh.

Về nội dung, khu vực đất thuộc mảnh bản đồ số 02 và 07 do các hộ dân thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh đang canh tác và sinh sống nằm trong địa giới hành chính của xã Hải Thiện quản lý thời gian qua chưa được xã Hải Thiện quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới, Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Hải Lăng chỉ đạo UBND xã Hải Thiện và UBND xã Hải Vĩnh tiến hành lập quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới khu vực mà đại diện nhân dân thôn Thuận Nhơn, xã Hải Vĩnh đã kiến nghị.

4.4. Ý kiến cử tri xã Triệu Sơn đề nghị tỉnh đề xuất với Chính phủ điều chỉnh ranh giới hành chính theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch

Hội đồng Bộ trưởng giữa xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong và xã Hải Ba, huyện Hải Lăng:

Vấn đề này Sở Nội vụ đã có trả lời tại văn bản số 195/SNV-XDCQ, ngày 29/5/2013 về việc trả lời ý kiến cử tri, cụ thể:

Tuyến ĐGHC giữa xã Triệu Sơn và xã Hải Ba đã được thành lập trong quá trình thực hiện theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Thủ tướng Chính phủ đã được các bên ký kết và Trung ương nghiệm thu cho phép đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên, từ điểm đặc trưng số 4 đến mốc ĐGHC 3X.403 giữa thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn với thôn Phú Hải, xã Hải Ba, nhân dân thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn cho rằng đường ĐGHC theo Bản đồ 364/CT chưa phù hợp với đường ĐGHC truyền thống giữa hai thôn từ xưa và xin điều chỉnh.

Đây là điểm tranh chấp đã được Sở Nội vụ nhiều lần cùng huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong và các xã liên quan hiệp thương giải quyết. Đến ngày 15/10/2007 UBND tỉnh đã ra Quyết định số 2164/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến ĐGHC giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, với nội dung như sau:

Điều 1:

1. Giữ nguyên đường ĐGHC giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn huyện Triệu Phong đã được UBND hai địa phương ký kết tại bộ hồ sơ, bản đồ và mốc ĐGHC trong quá trình thực hiện chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ).

2. Giữ nguyên hiện trạng diện tích đất trồng cây lâm nghiệp theo Dự án cải tạo môi sinh vùng cát của nhân dân thôn Linh Chiểu, xã Triệu Sơn trong phạm vi ĐGHC xã Hải Ba, huyện Hải Lăng.

Điều 2:

Giao UBND huyện Hải Lăng chủ trì phối hợp với UBND huyện Triệu Phong chỉ đạo UBND xã Hải Ba và UBND xã Triệu Sơn đo đạc, lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân ở khu vực nói trên theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quyết định trên ngày 11/9/2009 Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên, Môi trường cùng 03 xã, 2 huyện đã xác định và thống nhất khôi phục lại mốc 3X.403 giữa 3 xã Triệu Sơn, Triệu Lăng và Hải Ba để các xã và hai huyện có cơ sở thực hiện.

Tuy nhiên, thời gian qua, sự phối hợp giữa UBND huyện Hải Lăng và UBND huyện Triệu Phong trong chỉ đạo UBND xã Triệu Sơn và UBND xã Hải Ba việc tuyên truyền, vận động nhân dân hai xã thực hiện tốt Quyết định của UBND tỉnh chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện triệt để nên một số cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

Sở Nội vụ đã có làm việc với UBND 2 huyện và đề nghị UBND huyện Hải Lăng UBND huyện Triệu Phong chỉ đạo UBND xã Triệu Sơn, UBND xã Hải Ba rà soát, đo đạc, thống kê diện tích và tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có đất sản xuất, canh tác ở khu vực nói trên và tiến hành xác định

và cắm thêm các cột mốc phụ trên tuyến ĐGHC giữa hai xã và tổ chức ký cam kết về quyền sử dụng đất sản xuất giữa hai bên.

4.5. Ý kiến cử tri huyện Cam Lộ đề nghị tỉnh cho điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính của thị trấn Cam Lộ để đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch của tỉnh đề ra trong giai đoạn 2013-2014:

Căn cứ Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh về việc Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 và Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020,

Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Cam Lộ có văn bản xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý để triển khai thực hiện và có kế hoạch triển khai xây dựng quy hoạch chung thị trấn.

4.6. Ý kiến cử tri huyện Đakrông về chất lượng đội ngũ cán bộ trên địa bàn còn thấp, mặc dù đã được tăng cường về số lượng, bằng cấp nhưng chất lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kinh nghiệm thực tiễn, một bộ phận không nhỏ cán bộ ỷ lại, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, chưa ưu tiên chính sách thu hút nhân tài:

* Theo báo cáo của UBND huyện Đakrông về số liệu thống kê số lượng và chất lượng đội ngũ công chức của huyện Đakrông hiện nay có 126 công chức (kể cả người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập), trong đó:

- Trình độ chuyên môn so với số công chức hiện có (126 người): Thạc sỹ chiếm 3,9% (05 người), Đại học chiếm 89,68% (113 người); số còn lại chiếm 6,32% (08 người: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp)

- Trình độ chính trị so với số công chức hiện có (126 người): Trung cấp trở lên chiếm 18,25% (17 Cử nhân và Cao cấp; 06 trung cấp)

* Đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay huyện Đakrông có 302 người, gồm: Cán bộ cấp xã 161 người, công chức cấp xã 141 người, trong đó: Thạc sỹ: 03 người (chiếm 0,99%); Đại học, Cao đẳng: 68 người (chiếm 22,52%); số còn lại 231 người (76,49% - Trung cấp, sơ cấp: 136; chưa đào tạo: 95)

So với đội ngũ công chức huyện Hướng Hóa thì đội ngũ công chức huyện Đakrông có chất lượng cao hơn nhiều. Hướng Hóa: Thạc sỹ chiếm 1,2%, Đại học chiếm 85,45%; số còn lại chiếm 13,35%. Kể cả so sánh với đội ngũ công chức của huyện Cam Lộ: Thạc sỹ: 0,82%; Đại học: 85,13%; số còn lại: 14,05%.

Về tuổi đời, cũng theo số liệu thống kê cho thấy, tuổi đời bình quân đội ngũ công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã) của huyện Đakrông tương đối trẻ 36 - 37 tuổi. Mỗi năm bình quân công chức chuyển chuyển về vùng đồng bằng từ 04-05 người, tuyển dụng vào 02-03 người, chính vì vậy kinh nghiệm thực tiễn ít. Vấn đề này Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh có chính sách ưu tiên tuyển dụng người

dân tộc thiểu số, có hộ khẩu trên địa bàn, nhằm ổn định đội ngũ. Đặc biệt là tuyển dụng viên chức sự nghiệp, nhất là sự nghiệp giáo dục.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ ý lại, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp thuộc trách nhiệm giáo dục chính trị tư tưởng của UBND huyện đối với cán bộ, công chức trên địa bàn, nhất là thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức. Sở Nội vụ đề nghị UBND huyện Đakrông chỉ đạo quán triệt và thực hiện nghiêm Thông báo kết luận số 87/TB-UBND ngày 11/6/2013 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Cường tại cuộc họp đánh giá tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và Quy chế làm việc của UBND tỉnh ngày 07/6/2013.

4.7. Ý kiến cử tri huyện Hải Lăng đề nghị tỉnh xem xét giải quyết việc thực tế cán bộ cấp xã làm ở bộ phận 1 của liên thông có 07 người nhưng Nghị quyết của HĐND chỉ quy định 04 người được hưởng chế độ hỗ trợ:

Căn cứ Quyết định 93/2003/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Công văn số 2165/BNV-CCHC ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Bộ Nội vụ về phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cấp, ngày 31/5/2013 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VI, kỳ họp thứ 8 đã ban hành Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND về việc quy định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa) ở các cấp. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 để triển khai thực hiện.

Đối với Bộ phận một cửa cấp xã: Theo Quyết định 93/2003/QĐ-TTg, cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã là các chức danh công chức quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP kiêm nhiệm.

Việc bố trí số lượng công chức làm việc tại Bộ phận một cửa không nhất thiết phải bố trí đầy đủ 07 chức danh công chức theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP mà tùy thuộc vào lĩnh vực công việc có nhiều thủ tục hành chính và thực tế khối lượng công việc của cửa tổ chức, cá nhân đến giao dịch để bố trí.

Hiện nay, Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã gồm 19 lĩnh vực, nhưng chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực tư pháp - hộ tịch, chính sách xã hội, đất đai, nên Tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa cấp xã không quá 4 người/đơn vị.

4.8. Ý kiến của cử tri xã Triệu Sơn đề nghị có chế độ phụ cấp cho cán bộ chủ chốt các Hội đặc thù:

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội của Thủ tướng Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 về việc xác định Hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách

tại các hội hoạt động trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Riêng đối với cấp xã Sở Nội vụ đã xây dựng hoàn chỉnh Đề án nhưng do số lượng Hội ở cấp xã nhiều (779 Hội) nên kinh phí để thực hiện chi trả chế độ thù lao đối với chức danh lãnh đạo Hội quá lớn (dự kiến gần 13 tỷ đồng). Ngân sách năm 2013 cả nước nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng đang gặp khó khăn.

Mặt khác theo chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thì Đề án sẽ được trình năm 2014. Do đó Sở Nội vụ đang tiếp tục hoàn thiện lấy ý kiến của các ngành để trình HĐND tỉnh vào thời gian thích hợp.

5. Lĩnh vực xã hội:

5.1. Ý kiến cử tri: *Cử tri xã Hải Quy kiến nghị về chính sách đối với quân nhân tham gia bảo vệ Tổ quốc sau 1975 theo Quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ, hiện nay đã được hưởng chế độ trợ cấp nhưng vẫn chưa được cấp thẻ BHYT.*

Sở Lao động-TB&XH trả lời như sau:

Thi hành Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Lao động-TB&XH đã phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện; theo đó Sở Lao động-TB&XH đã tiếp nhận và trình UBND tỉnh Quyết định mua 958 thẻ BHYT cho đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; Hiện nay, tại Sở không có hồ sơ tồn đọng.

Kiểm tra tại Phòng Lao động-TB&XH huyện Hải Lăng, hiện không có hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT theo Quyết định số 62 tồn đọng, bên cạnh đó ngày 13/8/2013, Phòng Lao động-TB&XH huyện Hải Lăng đã có công văn số 360/LGBB-TBXH-CS gửi đến UBND các xã và thị trấn của huyện, đôn đốc việc thực hiện các chính sách ưu đãi cũng như thực hiện vấn đề mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công.

Sở Lao động-TB&XH sẽ tiếp tục chỉ đạo Phòng Lao động-TB&XH các huyện, thị xã và thành phố tiếp tục kiểm tra rà soát để thực hiện các chính sách đối với người có công theo quy định.

5.2. Ý kiến cử tri: *Cử tri huyện Hải Lăng kiến nghị tỉnh bổ sung các chế độ đãi ngộ khác để giúp đỡ người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam, người cao tuổi có mức sống thấp.*

Sở Lao động-TB&XH trả lời như sau:

Theo quy định của Nhà nước hiện nay, mức chuẩn trợ cấp xã hội đối với bảo trợ xã hội (trong đó có người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam, người cao tuổi) là 180.000 đồng/tháng. Đây là mức chuẩn được Nhà nước quy định từ năm 2010, từ đó đến nay giá cả đã tăng vọt, lạm phát, nên chưa đáp ứng nhu cầu đời sống của các đối tượng bảo trợ xã hội nói chung.

Hiện nay các Bộ ngành liên quan đang trình Chính phủ xem xét, điều chỉnh nâng mức chuẩn trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội, nhằm bảo đảm đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội. Mặt khác, đối với người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam đang được các ngành, các cấp ở địa phương triển khai thực hiện Luật người khuyết tật và các văn bản thi hành Luật người khuyết tật. Theo đó, có một số chế độ trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật mức độ nặng và đặc biệt nặng đã được điều chỉnh tăng lên, đây cũng là cố gắng lớn của Nhà nước trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5.3. Ý kiến cử tri: *Cử tri xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ nêu ý kiến, kiến nghị, hiện nay, tình trạng thanh thiếu niên, học sinh nghiện Internet và chơi game online đến lơ là việc học hành, một số còn dính đến tệ nạn xã hội như trộm cắp, ma túy... đang trở thành vấn đề bức xúc của nhiều gia đình, nhà trường và xã hội. Nghiện game online làm ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, tinh thần cũng như một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm ở lứa tuổi thanh thiếu niên. Đề nghị cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực này cần có biện pháp hạn chế những điểm dịch vụ Internet gần các trường học, không chế thời gian kinh doanh của các hộ làm dịch vụ này.*

Thời gian qua, thực hiện các quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh về cung cấp, sử dụng dịch vụ internet, Sở Thông tin truyền thông đã làm tốt công tác QLNN về lĩnh vực internet trên địa bàn tỉnh nói chung và địa bàn huyện Cam Lộ nói riêng. Sở đã chỉ đạo các cuộc kiểm tra đại lý internet về thực hiện các quy định (cam kết đóng cửa sau 22 giờ, cách trường học trên 200m...). Sở đã yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ internet cắt đường truyền đối với đại lý vi phạm. Tất cả các trường hợp vi phạm đều bị xử lý nghiêm túc, đúng quy định.

Qua kiểm tra và làm việc với phòng giáo dục huyện Cam Lộ, khẳng định: Có một số ít học sinh có tham gia chơi game online nhưng thời gian không nhiều ngoài giờ học ở trường, nhưng chưa có học sinh nào nghiện game online. Chưa có học sinh nào của trường nghiện Internet và chơi game online đến lơ là việc học hành và bỏ học. Trong năm qua chỉ có 01 học sinh bỏ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn; Chưa có học sinh nào của trường dính líu đến tệ nạn xã hội như trộm cắp, ma túy...; Chưa có gia đình phụ huynh học sinh nào phản ánh vấn đề bức xúc của gia đình đến nhà trường; Chưa có học sinh nào của trường nghiện game online làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần như phản ánh của cử tri, nếu có thông tin cụ thể, đề nghị cử tri phản ánh thêm để có cơ sở xử lý.

5.4. Ý kiến của cử tri: *Cử tri xã Triệu Thuận, Triệu Phước đề nghị tỉnh quan tâm đến đối tượng thanh niên xung phong, du kích tham gia tháo gỡ bom mìn ở sân bay Trà Cỏ, Khe Sanh và một số địa bàn khác của tỉnh sau chiến tranh*

Thực hiện Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-

BTC ngày 16/4/2012 hướng dẫn thực hiện chế độ đối với thanh niên xung phong (TNXP) đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số: 1891/KH-UBND ngày 27/6/2012 về việc triển khai thực hiện chế độ trợ cấp đối với TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg.

Hiện nay, UBND tỉnh đã có quyết định giải quyết chế độ trợ cấp đối với 174 TNXP đợt 1 năm 2013 (trong đó: 166 TNXP hưởng trợ cấp 1 lần và 08 TNXP hưởng trợ cấp hàng tháng). Sở Nội vụ đang tiến hành tổng hợp và xét duyệt đợt 2 với hơn 1.000 hồ sơ đề nghị của các đơn vị.

Tại Điều 1 Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 và Công văn số 720/BNV-CTTN ngày 01/3/2013 của Bộ Nội vụ đã quy định rõ đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách là TNXP tập trung tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 15/7/1950 đến ngày 30/4/1975 đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương, trong đó bao gồm cả TNXP làm nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh ở miền Bắc thời kỳ 1955 - 1964.

Vì vậy, các đối tượng TNXP nếu không thuộc các trường hợp nói trên sẽ không được hưởng chế độ trợ cấp đối với TNXP theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg.